**Mục 6**

**BẢNG MÃ SỐ HS ĐỐI VỚI DANH MỤC LOÀI THỦY SẢN**

**ĐƯỢC PHÉP KINH DOANH TẠI VIỆT NAM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 01.06 | Động vật sống khác |   |
| 0106.20.00 | - Loài bò sát (kể cả rắn và rùa): Rùa ba vạch (*Cuora trifasciata);* Ba ba gai *(Palea steindachneri);* Ba ba hoa *(Pelodiscus sinensis);* Ba ba Nam Bộ *(Amyda cartilaginea);* Ba ba trơn *(Trionyx sinensis);*  | kg/con |
| 0106.90.00 | - Loại khác: Ba ba gai *(Palea steindachneri);* Ba ba hoa *(Pelodiscus sinensis);* Ba ba Nam Bộ *(Amyda cartilaginea);* Ba ba trơn *(Trionyx sinensis);* Ếch đồng *(Hoplobatrachus tigerinus);* Ếch Thái Lan *(Hoplobatrachus rugulosus);*  | kg/con |
| 03.01 | Cá sống |   |
|   | - Cá cảnh: |   |
| 0301.11 | - - Cá nước ngọt: |   |
| 0301.11.10 | - - - Cá bột: Cá ali *(Sciaenochromis ahli);* Cá anh vũ *(Semilabeo notabilis);* Cá ba lưỡi *(Barbichthys laevis);* Cá ba sa *(Pangasius bocourti);* Cá bã trầu *(Trichopsis vittata);* Cá bạc đầu *(Aplocheilus panchax);* Cá bánh lái/Cá cánh buồm *(Gymnocorymbus ternetzi);* Cá bảy màu/Cá khổng tước *(Poecilia reticulata);* Cá bỗng *(Spinibarbus denticulatus);* Cá bông lau *(Pangasius krempfi);* Cá bống suối đầu ngắn *(Philypnus chalmersi);* Cá bống suối đầu ngắn *(Philypnus chalmersi);* Cá cầu vồng *(Glossolepis incisus);* Cá chạch bông lớn *(Mastacembelus favus);* Cá chạch bùn/Cá chạnh Đài Loan *(Misgurnus anguillicaudatus);* Cá chạch khoang *(Macrognathus circumcinctus);* Cá chạch lá tre/Cá chạch gai *(Macrognathus aculeatus);* Cá chạch rằn/Cá chạch lấu *(Macrognathus taeniagaster);* Cá chạch sông *(Mastacembelus armatus);* Cá chài *(Leptobarbus hoevenii);* Cá chành dục *(Channa gachua);* Cá chát vạch *(Acrossocheilus clivosius);* Cá chày mắt đỏ *(Squaliobarbus curriculus);* Cá chép *(Cyprinus carpio);* Cá chiên sông *(Bagarius yarrelli);* Cá chim *(Monodactylus argenteus);* Cá chim đen *(Parastromateus niger);* Cá chim dơi bốn sọc *Monodactylus sebae);* Cá chim trắng  *(Piaractus brachypomus);* Cá chim trắng cảnh (Silver dollar) *(Brachychalcinus orbicularis);* Cá chình châu Âu *(Anguilla anguilla);* Cá chình hoa *(Anguilla marmorata);* Cá chình mun *(Anguilla bicolor);* Cá chình Nhật Bản *(Anguilla japonica);* Cá chình nhọn *(Anguilla borneensis);* Cá chọi/Cá xiêm/Cá phướn *(Betta splendens);* Cá chốt *(Mystus gulio);* Cá chốt bông *(Pseudomystus siamensis);* Cá chốt sọc thường *(Mystus vittatus);* Cá chốt vạch *(Mystus mysticetus);* Cá chuối hoa *(Channa maculata);* Cá chuối/Cá sộp/Cá lóc *(Channa striata);* Cá chuôn bụng sắc *(Parazacco spilurus);* Cá chuôn bụng tròn *(Zacco platypus);* Cá chuôn hai màu *(Epalzeorhynchos bicolor);* Cá chuôn xiêm *(Crossocheilus oblongus);* Cá cóc *(Cyclocheilichthys enoplos);* Cá cóc đậm *(Cyclocheilichthys apogon);* Cá đầu lân kim tuyến *(Andinoacara pulcher);* Cá diếc *(Carassius auratus);* Cá diếc nhằng *(Tanichthys albonubes);* Cá diêu hồng *(Oreochromis sp);* Cá đỏ mang *(Systomus orphoides);* Cá đối mục *(Mugil cephalus);* Cá đong chấm *(Enteromius stigmatopygus);* Cá đòng đong *(Barbodes semifasciolatus);* Cá đong gai sông Đà *(Puntius takhoaensis);* Cá dưa xám *(Muraenesox cinereus);* Cá dứa/Cá tra nghệ *(Pangasius kunyit);* Cá đuôi cờ nhọn *(Pseudosphromenus dayi);* Cá đuôi cờ/Cá thia lia *(Macropodus opercularis);* Cá ét mọi *(Labeo chrysophekadion);* Cá hắc bạc/Cá chuồn sông *(Crossocheilus oblongus);* Cá hắc bố lũy *(Poecilia latipinna);* Cá hắc long *(Osteoglossum ferreirai);* Cá hắc ma quỷ/Cá lông gà *(Apteronotus albifrons);* Cá he đỏ *(Barbonymus schwanenfeldii);* Cá he vàng *(Barbonymus altus);* Cá heo *(Syncrossus hymenophysa);* Cá heo chấm *(Syncrossus beauforti);* Cá heo chân *(Acantopsis dialuzona);* Cá heo hề/Cá chuột ba sọc *(Chromobotia macracanthus);* Cá heo râu *(Yasuhikotakia morleti);* Cá heo vạch *(Yasuhikotakia modesta);* Cá hô *(Catlocarpio siamensis);* Cá hoả khẩu *(Thorichthys helleri);* Cá hoà lan râu *(Poecilia sphenops);* Cá hoà lan tròn *(Poecilia velifera);* Cá hoàng đế *(Cichla ocellaris);* Cá hoàng kim *(Thorichthys aureus);* Cá hồng kim/Cá hồng kiếm *(Xiphophorus maculatus);* Cá hoàng tử Phi châu *(Labidochromis caeruleus);* Cá hồi vân *(Oncorhynchus mykiss);* Cá hồng bạc *(Lutjanus argentimaculatus);* Cá hồng két *(Amphilophus labiatus X Heros severus);* Cá hồng nhung *(Hyphessobrycon callistus);* Cá hồng vĩ *(Phractocephalus hemioliopterus);* Cá hú *(Pangasius conchophilus);* Cá huyết long/Cá rồng *(Scleropages formosus);* Cá huyết trung hồng (Zebra) *(Maylandia zebra);* Cá kèo/Cá bống kèo *(Pseudapocryptes lanceolatus);* Cá kết *(Phalacronotus bleekeri);* Cá khủng long bông *(Polypterus ornatipinnis );* Cá khủng long vàng *(Polypterus senegalus );* Cá kim long Úc/Cá trân châu long *(Scleropages leichardti );* Cá kìm sông *(Xenentodon cancila );* Cá kim thơm bảy màu *(Cichlasoma salvini );* Cá Koi *(Cyprinus carpio rubrofuscus );* Cá la hán/Cá trân châu kỳ lân *(Vieja bifasciata);* Cá lăng chấm *(Hemibagrus guttatus );* Cá lăng đuôi đỏ *(Hemibagrus wyckioides);* Cá lăng nha *(Mystus wolffii);* Cá lăng vàng *(Mystus nemurus);* Cá leo *(Wallago attu);* Cá lìm kìm ao *(Dermogenys pusilla);* Cá lóc bông *(Channa micropeltes);* Cá lòng tong *(Esomus danrica);* Cá lòng tong đá *(Rasbora paviana);* Cá lòng tong dị hình *(Trigonostigma heteromorpha);* Cá lòng tong đuôi đỏ *(Rasbora borapetensis);* Cá lòng tong lưng thấp *(Rasbora myersi);* Cá lòng tong mại *(Rasbora argyrotaenia);* Cá lòng tong mương *(Luciosoma bleekeri);* Cá lòng tong sắt *(Esomus metallicus);* Cá lòng tong sọc *(Rasbora trilineata);* Cá lòng tong vạch đỏ *(Rasbora retrodorsalis);* Cá lòng tong/Cá đuôi đỏ *(Rasbora lateristriata);* Cá mại nam *(Laubuka laubuca);* Cá măng *(Elopichthys bambusa);* Cá măng rổ *(Toxotes chatareus);* Cá măng rổ (phun nước, cao xạ) *(Toxotes jaculatrix);* Cá may *(Gyrinocheilus aymonieri);* Cá mè hoa *(Hypophthalmichthys nobilis);* Cá mè hôi *(Osteochilus melanopleurus);* Cá mè lúi *(Osteochilus vittatus);* Cá mè trắng Hoa Nam *(Hypophthalmichthys molitrix);* Cá mè trắng Việt Nam *(Hypophthalmichthys harmandi);* Cá mè vinh *(Barbonymus gonionotus);* Cá mỏ vịt *(Pseudoplatystoma fasciatum);* Cá mòi cờ hoa *(Clupanodon thrissa);* Cá mú vàng nước ngọt/Cá mú Úc *(Maccullochella peelii peelii);* Cá mùi/Cá hường *(Helostoma temminckii);* Cá mương gai *(Hainania serrata);* Cá mương nam *(Luciosoma setigerum);* Cá nàng hai *(Chitala chitala);* Cá nâu/Cá nầu *(Scatophagus argus);* Cá neon *(Paracheirodon innesi);* Cá ngân long *(Osteoglossum bicirrhosum);* Cá ngạnh *(Cranoglanis bouderius);* Cá ngọc long/Cá rồng Úc *(Scleropages jardinii);* Cá ngũ vân *(Desmopuntius pentazona);* Cá ngựa vằn/Cá sọc xanh *(Danio rerio);* Cá nhệch *(Pisodonophis boro);* Cá nheo Mỹ *(Ictalurus punctatus);* Cá nho chảo *(Sarcocheilichthys nigripinnis);* Cá nhụ bốn râu *(Eleutheronema tetradactylum);* Cá nóc da báo/Cá nóc beo *(Dichotomyctere fluviatilis);* Cá nóc dài *(Pao leiurus);* Cá nóc mít *(Pao palembangensis);* Cá ống điếu *(Brachygobius sua);* Cá phèn trắng *(Polynemus longipectoralis);* Cá phèn vàng *(Polynemus paradiseus);* Cá quan đao *(Geophagus surinamensis);* Cá rầm nam *(Puntius brevis);* Cá rầm xanh *(Bangana lemassoni);* Cá rô đồng *(Anabas testudineus);* Cá rô phi vằn *(Oreochromis niloticus);* Cá rô phi xanh *(Oreochromis aureus);* Cá sặc bướm *(Trichopodus trichopterus);* Cá sặc điệp/Cá sặc *(Trichopodus microlepis);* Cá sặc gấm *(Colisa lalia);* Cá sặc rằn *(Trichogaster pectoralis);* Cá sặc trân châu *(Trichopodus leerii);* Cá sặc vện *(Nandus nandus);* Cá sóc *(Oryzias latipes);* Cá sơn bầu *(Parambassis wolffii);* Cá sửu *(Boesemania microlepis);* Cá tai tượng Phi châu *(Astronotus ocellatus);* Cá tai tượng/Cá phát tài/ Cá hồng phát *(Osphronemus goramy);* Cá tầm Beluga *(Huso huso);* Cá tầm Nga *(Acipenser gueldenstaedtii);* Cá tầm Sterlet *(Acipenser ruthenus);* Cá tầm Trung Hoa *(Acipenser sinensis);* Cá tầm Xibêri *(Acipenser baerii);* Cá thác lác/Cá thát lát *(Notopterus notopterus);* Cá thái hổ vằn/Cá hường vện *(Datnioides quadrifasciatus);* Cá thái hổ/Cá hường *(Datnioides microlepis);* Cá thần tiên/Cá ông tiên *(Pterophyllum scalare);* Cá thanh ngọc *(Trichopsis pumila);* Cá thè be dài *(Acheilognathus tonkinensis);* Cá thè be sông Đáy *(Acheilognathus longibarbatus);* Cá thiểu *(Cultrichthys erythropterus);* Cá tra *(Pangasianodon hypophthalmus);* Cá trà sọc *(Probarbus jullieni);* Cá trắm cỏ *(Ctenopharyngodon idella);* Cá trắm đen *(Mylopharyngodon piceus);* Cá trắng *(Coregonus lavaretus);* Cá trẳng *(Barbodes binotatus);* Cá tráp vây vàng *(Acanthopagrus latus);* Cá trê đen *(Clarias fuscus);* Cá trê phi *(Clarias gariepinus);* Cá trê trắng *(Clarias batrachus);* Cá trê vàng *(Clarias macrocephalus);* Cá trèn bầu *(Ompok bimaculatus);* Cá trèn đá *(Kryptopterus cryptopterus);* Cá trèn lá/Cá trèn thủy tinh *(Kryptopterus bicirrhis);* Cá trèn mỡ *(Phalacronotus apogon);* Cá trôi Ấn Độ *(Labeo rohita);* Cá trôi hai màu/Cá chuột đuôi đỏ *(Epalzeorhynchos bicolor);* Cá trôi mrigal *(Cirrhinus cirrhosus);* Cá trôi ta *(Cirrhinus molitorella);* Cá trôi Trường Giang *(Prochilodus lineatus);* Cá tứ vân *(Puntigrus tetrazona);* Cá tuyết tiêu/Cá tuyết điêu *(Pseudotropheus socolofi);* Cá vây đỏ đuôi đỏ/Cá nút *(Epalzeorhynchos frenatus);* Cá vền *(Megalobrama terminalis);* Cá vồ đém *(Pangasius larnaudii);* Cá xác sọc *(Pangasius nasutus);* Cá xảm mắt bé *(Opsarius pulchellus);* Các loài thuộc Chi cá chuột *(Corydoras);* Các loài thuộc Chi cá đĩa *(Symphysodon);* Kuhli loach/Cá chạch suối Kuli *(Pangio kuhlii);* Lươn *(Monopterus albus);* | kg/con |
|   | - - - Loại khác: (cá hương, cá giống, cá trưởng thành, cá bố mẹ sử dụng nhân giống, làm giống; trừ cá bột) |   |
| 0301.11.91 | - - - - Cá chép Koi (*Cyprinus carpio*) | kg/con |
| 0301.11.92 | *- - - -* Cá vàng *(Carassius auratus)* | kg/con |
| 0301.11.95 | - - - - Cá rồng (*Scleropages formosus*) | kg/con |
| 0301.11.99 | - - - - Loại khác: (trừ cá Koi, cá vàng và cá rồng): Cá ali *(Sciaenochromis ahli);* Cá anh vũ *(Semilabeo notabilis);* Cá ba lưỡi *(Barbichthys laevis);* Cá ba sa *(Pangasius bocourti);* Cá bã trầu *(Trichopsis vittata);* Cá bạc đầu *(Aplocheilus panchax);* Cá bánh lái/Cá cánh buồm *(Gymnocorymbus ternetzi);* Cá bảy màu/Cá khổng tước *(Poecilia reticulata);* Cá bỗng *(Spinibarbus denticulatus);* Cá bông lau *(Pangasius krempfi);* Cá bống suối đầu ngắn *(Philypnus chalmersi);* Cá bống suối đầu ngắn *(Philypnus chalmersi);* Cá cầu vồng *(Glossolepis incisus);* Cá chạch bông lớn *(Mastacembelus favus);* Cá chạch bùn/Cá chạnh Đài Loan *(Misgurnus anguillicaudatus);* Cá chạch khoang *(Macrognathus circumcinctus);* Cá chạch lá tre/Cá chạch gai *(Macrognathus aculeatus);* Cá chạch rằn/Cá chạch lấu *(Macrognathus taeniagaster);* Cá chạch sông *(Mastacembelus armatus);* Cá chài *(Leptobarbus hoevenii);* Cá chành dục *(Channa gachua);* Cá chát vạch *(Acrossocheilus clivosius);* Cá chày mắt đỏ *(Squaliobarbus curriculus);* Cá chiên sông *(Bagarius yarrelli);* Cá chim *(Monodactylus argenteus);* Cá chim đen *(Parastromateus niger);* Cá chim dơi bốn sọc *Monodactylus sebae);* Cá chim trắng  *(Piaractus brachypomus);* Cá chim trắng cảnh (Silver dollar) *(Brachychalcinus orbicularis);* Cá chình châu Âu *(Anguilla anguilla);* Cá chình hoa *(Anguilla marmorata);* Cá chình mun *(Anguilla bicolor);* Cá chình Nhật Bản *(Anguilla japonica);* Cá chình nhọn *(Anguilla borneensis);* Cá chọi/Cá xiêm/Cá phướn *(Betta splendens);* Cá chốt *(Mystus gulio);* Cá chốt bông *(Pseudomystus siamensis);* Cá chốt sọc thường *(Mystus vittatus);* Cá chốt vạch *(Mystus mysticetus);* Cá chuối hoa *(Channa maculata);* Cá chuối/Cá sộp/Cá lóc *(Channa striata);* Cá chuôn bụng sắc *(Parazacco spilurus);* Cá chuôn bụng tròn *(Zacco platypus);* Cá chuôn hai màu *(Epalzeorhynchos bicolor);* Cá chuôn xiêm *(Crossocheilus oblongus);* Cá cóc *(Cyclocheilichthys enoplos);* Cá cóc đậm *(Cyclocheilichthys apogon);* Cá đầu lân kim tuyến *(Andinoacara pulcher);* Cá diếc nhằng *(Tanichthys albonubes);* Cá diêu hồng *(Oreochromis sp);* Cá đỏ mang *(Systomus orphoides);* Cá đối mục *(Mugil cephalus);* Cá đong chấm *(Enteromius stigmatopygus);* Cá đòng đong *(Barbodes semifasciolatus);* Cá đong gai sông Đà *(Puntius takhoaensis);* Cá dưa xám *(Muraenesox cinereus);* Cá dứa/Cá tra nghệ *(Pangasius kunyit);* Cá đuôi cờ nhọn *(Pseudosphromenus dayi);* Cá đuôi cờ/Cá thia lia *(Macropodus opercularis);* Cá ét mọi *(Labeo chrysophekadion);* Cá hắc bạc/Cá chuồn sông *(Crossocheilus oblongus);* Cá hắc bố lũy *(Poecilia latipinna);* Cá hắc long *(Osteoglossum ferreirai);* Cá hắc ma quỷ/Cá lông gà *(Apteronotus albifrons);* Cá he đỏ *(Barbonymus schwanenfeldii);* Cá he vàng *(Barbonymus altus);* Cá heo *(Syncrossus hymenophysa);* Cá heo chấm *(Syncrossus beauforti);* Cá heo chân *(Acantopsis dialuzona);* Cá heo hề/Cá chuột ba sọc *(Chromobotia macracanthus);* Cá heo râu *(Yasuhikotakia morleti);* Cá heo vạch *(Yasuhikotakia modesta);* Cá hô *(Catlocarpio siamensis);* Cá hoả khẩu *(Thorichthys helleri);* Cá hoà lan râu *(Poecilia sphenops);* Cá hoà lan tròn *(Poecilia velifera);* Cá hoàng đế *(Cichla ocellaris);* Cá hoàng kim *(Thorichthys aureus);* Cá hồng kim/Cá hồng kiếm *(Xiphophorus maculatus);* Cá hoàng tử Phi châu *(Labidochromis caeruleus);* Cá hồi vân *(Oncorhynchus mykiss);* Cá hồng bạc *(Lutjanus argentimaculatus);* Cá hồng két *(Amphilophus labiatus X Heros severus);* Cá hồng nhung *(Hyphessobrycon callistus);* Cá hồng vĩ *(Phractocephalus hemioliopterus);* Cá hú *(Pangasius conchophilus);* Cá huyết trung hồng (Zebra) *(Maylandia zebra);* Cá kèo/Cá bống kèo *(Pseudapocryptes lanceolatus);* Cá kết *(Phalacronotus bleekeri);* Cá khủng long bông *(Polypterus ornatipinnis );* Cá khủng long vàng *(Polypterus senegalus );* Cá kim long Úc/Cá trân châu long *(Scleropages leichardti );* Cá kìm sông *(Xenentodon cancila );* Cá kim thơm bảy màu *(Cichlasoma salvini );* Cá Koi *(Cyprinus carpio rubrofuscus );* Cá la hán/Cá trân châu kỳ lân *(Vieja bifasciata);* Cá lăng chấm *(Hemibagrus guttatus );* Cá lăng đuôi đỏ *(Hemibagrus wyckioides);* Cá lăng nha *(Mystus wolffii);* Cá lăng vàng *(Mystus nemurus);* Cá leo *(Wallago attu);* Cá lìm kìm ao *(Dermogenys pusilla);* Cá lóc bông *(Channa micropeltes);* Cá lòng tong *(Esomus danrica);* Cá lòng tong đá *(Rasbora paviana);* Cá lòng tong dị hình *(Trigonostigma heteromorpha);* Cá lòng tong đuôi đỏ *(Rasbora borapetensis);* Cá lòng tong lưng thấp *(Rasbora myersi);* Cá lòng tong mại *(Rasbora argyrotaenia);* Cá lòng tong mương *(Luciosoma bleekeri);* Cá lòng tong sắt *(Esomus metallicus);* Cá lòng tong sọc *(Rasbora trilineata);* Cá lòng tong vạch đỏ *(Rasbora retrodorsalis);* Cá lòng tong/Cá đuôi đỏ *(Rasbora lateristriata);* Cá mại nam *(Laubuka laubuca);* Cá măng *(Elopichthys bambusa);* Cá măng rổ *(Toxotes chatareus);* Cá măng rổ (phun nước, cao xạ) *(Toxotes jaculatrix);* Cá may *(Gyrinocheilus aymonieri);* Cá mè hoa *(Hypophthalmichthys nobilis);* Cá mè hôi *(Osteochilus melanopleurus);* Cá mè lúi *(Osteochilus vittatus);* Cá mè trắng Hoa Nam *(Hypophthalmichthys molitrix);* Cá mè trắng Việt Nam *(Hypophthalmichthys harmandi);* Cá mè vinh *(Barbonymus gonionotus);* Cá mỏ vịt *(Pseudoplatystoma fasciatum);* Cá mòi cờ hoa *(Clupanodon thrissa);* Cá mú vàng nước ngọt/Cá mú Úc *(Maccullochella peelii peelii);* Cá mùi/Cá hường *(Helostoma temminckii);* Cá mương gai *(Hainania serrata);* Cá mương nam *(Luciosoma setigerum);* Cá nàng hai *(Chitala chitala);* Cá nâu/Cá nầu *(Scatophagus argus);* Cá neon *(Paracheirodon innesi);* Cá ngân long *(Osteoglossum bicirrhosum);* Cá ngạnh *(Cranoglanis bouderius);* Cá ngọc long/Cá rồng Úc *(Scleropages jardinii);* Cá ngũ vân *(Desmopuntius pentazona);* Cá ngựa vằn/Cá sọc xanh *(Danio rerio);* Cá nhệch *(Pisodonophis boro);* Cá nheo Mỹ *(Ictalurus punctatus);* Cá nho chảo *(Sarcocheilichthys nigripinnis);* Cá nhụ bốn râu *(Eleutheronema tetradactylum);* Cá nóc da báo/Cá nóc beo *(Dichotomyctere fluviatilis);* Cá nóc dài *(Pao leiurus);* Cá nóc mít *(Pao palembangensis);* Cá ống điếu *(Brachygobius sua);* Cá phèn trắng *(Polynemus longipectoralis);* Cá phèn vàng *(Polynemus paradiseus);* Cá quan đao *(Geophagus surinamensis);* Cá rầm nam *(Puntius brevis);* Cá rầm xanh *(Bangana lemassoni);* Cá rô đồng *(Anabas testudineus);* Cá rô phi vằn *(Oreochromis niloticus);* Cá rô phi xanh *(Oreochromis aureus);* Cá sặc bướm *(Trichopodus trichopterus);* Cá sặc điệp/Cá sặc *(Trichopodus microlepis);* Cá sặc gấm *(Colisa lalia);* Cá sặc rằn *(Trichogaster pectoralis);* Cá sặc trân châu *(Trichopodus leerii);* Cá sặc vện *(Nandus nandus);* Cá sóc *(Oryzias latipes);* Cá sơn bầu *(Parambassis wolffii);* Cá sửu *(Boesemania microlepis);* Cá tai tượng Phi châu *(Astronotus ocellatus);* Cá tai tượng/Cá phát tài/ Cá hồng phát *(Osphronemus goramy);* Cá tầm Beluga *(Huso huso);* Cá tầm Nga *(Acipenser gueldenstaedtii);* Cá tầm Sterlet *(Acipenser ruthenus);* Cá tầm Trung Hoa *(Acipenser sinensis);* Cá tầm Xibêri *(Acipenser baerii);* Cá thác lác/Cá thát lát *(Notopterus notopterus);* Cá thái hổ vằn/Cá hường vện *(Datnioides quadrifasciatus);* Cá thái hổ/Cá hường *(Datnioides microlepis);* Cá thần tiên/Cá ông tiên *(Pterophyllum scalare);* Cá thanh ngọc *(Trichopsis pumila);* Cá thè be dài *(Acheilognathus tonkinensis);* Cá thè be sông Đáy *(Acheilognathus longibarbatus);* Cá thiểu *(Cultrichthys erythropterus);* Cá tra *(Pangasianodon hypophthalmus);* Cá trà sọc *(Probarbus jullieni);* Cá trắm cỏ *(Ctenopharyngodon idella);* Cá trắm đen *(Mylopharyngodon piceus);* Cá trắng *(Coregonus lavaretus);* Cá trẳng *(Barbodes binotatus);* Cá tráp vây vàng *(Acanthopagrus latus);* Cá trê đen *(Clarias fuscus);* Cá trê phi *(Clarias gariepinus);* Cá trê trắng *(Clarias batrachus);* Cá trê vàng *(Clarias macrocephalus);* Cá trèn bầu *(Ompok bimaculatus);* Cá trèn đá *(Kryptopterus cryptopterus);* Cá trèn lá/Cá trèn thủy tinh *(Kryptopterus bicirrhis);* Cá trèn mỡ *(Phalacronotus apogon);* Cá trôi Ấn Độ *(Labeo rohita);* Cá trôi hai màu/Cá chuột đuôi đỏ *(Epalzeorhynchos bicolor);* Cá trôi mrigal *(Cirrhinus cirrhosus);* Cá trôi ta *(Cirrhinus molitorella);* Cá trôi Trường Giang *(Prochilodus lineatus);* Cá tứ vân *(Puntigrus tetrazona);* Cá tuyết tiêu/Cá tuyết điêu *(Pseudotropheus socolofi);* Cá vây đỏ đuôi đỏ/Cá nút *(Epalzeorhynchos frenatus);* Cá vền *(Megalobrama terminalis);* Cá vồ đém *(Pangasius larnaudii);* Cá xác sọc *(Pangasius nasutus);* Cá xảm mắt bé *(Opsarius pulchellus);* Các loài thuộc Chi cá chuột *(Corydoras);* Các loài thuộc Chi cá đĩa *(Symphysodon);* Kuhli loach/Cá chạch suối Kuli *(Pangio kuhlii);* Lươn *(Monopterus albus);* | kg/con |
| 0301.19 | - - Loại khác (cá mặn lợ): |  |
| 0301.19.10 | - - - Cá bột (làm giống, nhân giống): Cá bè quỵt/Cá bè vẩu/Cá khế vây vàng *(Caranx ignobilis);* Cá bò *(Tachysurus fulvidraco);* Cá bơn cát *(Cynoglossus robustus);* Cá bơn mào *(Samaris cristatus);* Cá bơn ngộ *(Psettodes erumei);* Cá bơn vằn răng to *(Pseudorhombus arsius);* Cá bơn vỉ *(Paralichthys olivaceus);* Cá bống bớp *(Bostrichthys sinensis);* Cá bống cát *(Glossogobius giuris );* Cá bống cau *(Butis butis);* Cá bống mít *(Stigmatogobius sadanundio );* Cá bống suối đầu ngắn *(Philypnus chalmersi (synonym));* Cá bống tượng *(Oxyeleotris marmorata);* Cá bớp biển/Cá giò *(Rachycentron canadum);* Cá bươm be dài *(Rhodeus ocellatus);* Cá bươm be nhỏ *(Acheilognathus elongatoides);* Cá bươm giả *(Pararhodeus kyphus);* Cá bướm sông đáy *(Acanthorhodeus dayeus);* Cá cam thoi *(Elagatis bipinnulata);* Cá cam vân/Cá cam sọc đen/ Cá cu/Cá bè *(Seriolina nigrofasciata);* Cá cam/Cá cu/Cá cam sọc *(Seriola dumerili);* Cá cam/Cá thuyền/Cá cu cam/Cá cu cam sọc đen *(Naucrates ductor);* Cá căng ba chấm *(Terapon puta);* Cá căng mõm nhọn *(Rhynchopelates oxyrhynchus);* Cá căng sọc cong *(Terapon jarbua);* Cá căng sọc thẳng *(Terapon theraps);* Cá chẽm/Cá vược *(Lates calcarifer);* Cá chìa vôi biển *(Proteracanthus sarissophorus);* Cá chim *(Monodactylus argenteus);* Cá chim đen *(Parastromateus niger);* Cá chim dơi bốn sọc *(Monodactylus sebae);* Cá chim gai *(Psenopsis anomala);* Cá chim trắng  *(Pampus argenteus);* Cá chim vây vàng *(Trachinotus blochii);* Cá chim vây vàng (vây lưng ngắn) *(Trachinotus falcatus);* Cá chình châu Âu *(Anguilla anguilla);* Cá chình hoa *(Anguilla marmorata);* Cá chình mun *(Anguilla bicolor);* Cá chình Nhật Bản *(Anguilla japonica);* Cá chuồn cát *(Cypselurus poecilopterus);* Cá dìa bông/Cá dìa công *(Siganus guttatus);* Cá diêu hồng *(Oreochromis sp);* Cá đối mục *(Mugil cephalus);* Cá đù chấm *(Nibea maculata);* Cá đù đỏ/ Cá hồng Mỹ *(Sciaenops ocellatus);* Cá đù trắng/Cá thù lù bạc *(Pennahia argentata);* Cá dưa xám *(Muraenesox cinereus);* Cá đục bạc *(Sillago sihama);* Cá đuôi cờ nhọn *(Pseudosphromenus dayi);* Cá đuôi cờ/Cá thia lia *(Macropodus opercularis);* Cá hắc bố lũy *(Poecilia latipinna);* Cá hanh vàng/Cá bánh đường ba chấm/Cá tráp vàng *(Dentex tumifrons);* Cá hè chấm đỏ/Cá hè/Cá gáy *(Lethrinus lentjan);* Cá hè mõm dài *(Lethrinus miniatus);* Cá hố *(Trichiurus lepturus);* Cá hoà lan râu *(Poecilia sphenops);* Cá hoà lan tròn *(Poecilia velifera);* Cá hoàng đế *(Cichla ocellaris);* Cá hồi vân *(Oncorhynchus mykiss);* Cá hồng *(Lutjanus erythropterus);* Cá hồng bạc *(Lutjanus argentimaculatus);* Cá hồng bốn sọc *(Lutjanus kasmira);* Cá hồng dải đen *(Lutjanus vitta);* Cá hồng đỏ *(Lutjanus sanguineus);* Cá kèo/Cá bống kèo *(Pseudapocryptes lanceolatus);* Cá khoai *(Harpadon nehereus);* Cá khoang cổ *(Amphiprion frenatus);* Cá khoang cổ nemo *(Amphiprion ocellaris);* Cá kìm sông *(Xenentodon cancila );* Cá leo *(Wallago attu);* Cá lòng tong sắt *(Esomus metallicus);* Cá lù đù vàng lớn/Cá đỏ dạ/ Cá sóc *(Larimichthys crocea);* Cá mại nam *(Laubuka laubuca);* Cá măng biển *(Chanos chanos);* Cá măng rổ *(Toxotes chatareus);* Cá măng rổ (phun nước, cao xạ) *(Toxotes jaculatrix);* Cá mặt quỷ/Cá mang ếch *(Allenbatrachus grunniens);* Cá mòi cờ hoa *(Clupanodon thrissa);* Cá mú (Cá song) chấm đen *(Epinephelus malabaricus);* Cá mú (Cá song) chấm đỏ *(Epinephelus akaara);* Cá mú (Cá song) chấm gai *(Epinephelus areolatus);* Cá mú (Cá song) chấm tổ ong *(Epinephelus merra);* Cá mú (Cá song) chấm vạch *(Epinephelus amblycephalus);* Cá mú (Cá song) chấm xanh/Cá mú trắng *(Plectropomus leopardus);* Cá mú (Cá song) chấm/Cá mú chấm xanh *(Epinephelus chlorostigma);* Cá mú (Cá song) chuột *(Cromileptes altivelis );* Cá mú (Cá song) đen chấm nâu *(Epinephelus coioides );* Cá mú (Cá song) dẹt *(Epinephelus bleekeri );* Cá mú (Cá song) hoa nâu/ Cá mú cọp *(Epinephelus fuscoguttatus );* Cá mú (Cá song) lai/Cá mú trân châu *(♂ Epinephelus lanceolatus X ♀ Epinephelus);* Cá mú (Cá song) mỡ/Cá mú ruồi *(Epinephelus tauvina );* Cá mú (Cá song) nghệ *(Epinephelus lanceolatus);* Cá mú (Cá song) sao *(Plectropomus maculatus);* Cá mú (Cá song) sáu sọc *(Epinephelus sexfasciatus);* Cá mú (Cá song) sáu sọc ngang *(Epinephelus fasciatus);* Cá mú (Cá song) vạch *(Epinephelus bruneus);* Cá mương gai *(Hainania serrata);* Cá nâu/Cá nầu *(Scatophagus argus);* Cá ngừ mắt to *(Thunnus obesus);* Cá ngừ vây vàng *(Thunnus albacares);* Cá ngựa chấm *(Hampala dispar);* Cá ngựa chấm *(Hippocampus trimaculatus);* Cá ngựa đen *(Hippocampus kuda);* Cá ngựa gai *(Hippocampus histrix);* Cá ngựa nam/Cá ngựa vạch *(Hampala macrolepidota);* Cá ngựa Nhật Bản *(Hippocampus mohnikei);* Cá ngựa thân trắng *(Hippocampus kelloggi);* Cá ngựa vằn *(Hippocampus comes);* Cá nhệch *(Pisodonophis boro);* Cá nhụ bốn râu *(Eleutheronema tetradactylum);* Cá nóc da báo/Cá nóc beo *(Dichotomyctere fluviatilis);* Cá nóc dài *(Pao leiurus);* Cá ống điếu *(Brachygobius sua);* Cá phèn trắng *(Polynemus longipectoralis);* Cá phèn vàng *(Polynemus paradiseus);* Cá rô biển *(Lobotes surinamensis);* Cá rô phi vằn *(Oreochromis niloticus);* Cá rô phi xanh *(Oreochromis aureus);* Cá sóc *(Oryzias latipes);* Cá sủ đất *(Protonibea diacanthus);* Cá sửu *(Boesemania microlepis);* Cá tai tượng/Cá phát tài/Cá hồng phát *(Osphronemus goramy);* Cá thác lác/Cá thát lát *(Notopterus notopterus);* Cá thái hổ vằn/Cá hường vện *(Datnioides quadrifasciatus);* Cá thiểu *(Cultrichthys erythropterus);* Cá trà sọc *(Probarbus jullieni);* Cá trắng *(Coregonus lavaretus);* Cá tráp đen *(Acanthopagrus schlegelii);* Cá tráp vây vàng *(Acanthopagrus latus);* Cá trèn bầu *(Ompok bimaculatus);* Cá vược mõm nhọn *(Psammoperca waigiensis);* | kg/con |
| 0301.19.90 | - - - Loại khác (ấu trùng, cá hương, cá giống, cá trưởng, cá bố mẹ thành sử dụng nhân giống, làm giống; trừ cá bột): Cá bè quỵt/Cá bè vẩu/Cá khế vây vàng *(Caranx ignobilis);* Cá bò *(Tachysurus fulvidraco);* Cá bơn cát *(Cynoglossus robustus);* Cá bơn mào *(Samaris cristatus);* Cá bơn ngộ *(Psettodes erumei);* Cá bơn vằn răng to *(Pseudorhombus arsius);* Cá bơn vỉ *(Paralichthys olivaceus);* Cá bống bớp *(Bostrichthys sinensis);* Cá bống cát *(Glossogobius giuris );* Cá bống cau *(Butis butis);* Cá bống mít *(Stigmatogobius sadanundio );* Cá bống suối đầu ngắn *(Philypnus chalmersi (synonym));* Cá bống tượng *(Oxyeleotris marmorata);* Cá bớp biển/Cá giò *(Rachycentron canadum);* Cá bươm be dài *(Rhodeus ocellatus);* Cá bươm be nhỏ *(Acheilognathus elongatoides);* Cá bươm giả *(Pararhodeus kyphus);* Cá bướm sông đáy *(Acanthorhodeus dayeus);* Cá cam thoi *(Elagatis bipinnulata);* Cá cam vân/Cá cam sọc đen/ Cá cu/Cá bè *(Seriolina nigrofasciata);* Cá cam/Cá cu/Cá cam sọc *(Seriola dumerili);* Cá cam/Cá thuyền/Cá cu cam/Cá cu cam sọc đen *(Naucrates ductor);* Cá căng ba chấm *(Terapon puta);* Cá căng mõm nhọn *(Rhynchopelates oxyrhynchus);* Cá căng sọc cong *(Terapon jarbua);* Cá căng sọc thẳng *(Terapon theraps);* Cá chẽm/Cá vược *(Lates calcarifer);* Cá chìa vôi biển *(Proteracanthus sarissophorus);* Cá chim *(Monodactylus argenteus);* Cá chim đen *(Parastromateus niger);* Cá chim dơi bốn sọc *(Monodactylus sebae);* Cá chim gai *(Psenopsis anomala);* Cá chim trắng  *(Pampus argenteus);* Cá chim vây vàng *(Trachinotus blochii);* Cá chim vây vàng (vây lưng ngắn) *(Trachinotus falcatus);* Cá chình châu Âu *(Anguilla anguilla);* Cá chình hoa *(Anguilla marmorata);* Cá chình mun *(Anguilla bicolor);* Cá chình Nhật Bản *(Anguilla japonica);* Cá chuồn cát *(Cypselurus poecilopterus);* Cá dìa bông/Cá dìa công *(Siganus guttatus);* Cá diêu hồng *(Oreochromis sp);* Cá đối mục *(Mugil cephalus);* Cá đù chấm *(Nibea maculata);* Cá đù đỏ/ Cá hồng Mỹ *(Sciaenops ocellatus);* Cá đù trắng/Cá thù lù bạc *(Pennahia argentata);* Cá dưa xám *(Muraenesox cinereus);* Cá đục bạc *(Sillago sihama);* Cá đuôi cờ nhọn *(Pseudosphromenus dayi);* Cá đuôi cờ/Cá thia lia *(Macropodus opercularis);* Cá hắc bố lũy *(Poecilia latipinna);* Cá hanh vàng/Cá bánh đường ba chấm/Cá tráp vàng *(Dentex tumifrons);* Cá hè chấm đỏ/Cá hè/Cá gáy *(Lethrinus lentjan);* Cá hè mõm dài *(Lethrinus miniatus);* Cá hố *(Trichiurus lepturus);* Cá hoà lan râu *(Poecilia sphenops);* Cá hoà lan tròn *(Poecilia velifera);* Cá hoàng đế *(Cichla ocellaris);* Cá hồi vân *(Oncorhynchus mykiss);* Cá hồng *(Lutjanus erythropterus);* Cá hồng bạc *(Lutjanus argentimaculatus);* Cá hồng bốn sọc *(Lutjanus kasmira);* Cá hồng dải đen *(Lutjanus vitta);* Cá hồng đỏ *(Lutjanus sanguineus);* Cá kèo/Cá bống kèo *(Pseudapocryptes lanceolatus);* Cá khoai *(Harpadon nehereus);* Cá khoang cổ *(Amphiprion frenatus);* Cá khoang cổ nemo *(Amphiprion ocellaris);* Cá kìm sông *(Xenentodon cancila );* Cá leo *(Wallago attu);* Cá lòng tong sắt *(Esomus metallicus);* Cá lù đù vàng lớn/Cá đỏ dạ/ Cá sóc *(Larimichthys crocea);* Cá mại nam *(Laubuka laubuca);* Cá măng biển *(Chanos chanos);* Cá măng rổ *(Toxotes chatareus);* Cá măng rổ (phun nước, cao xạ) *(Toxotes jaculatrix);* Cá mặt quỷ/Cá mang ếch *(Allenbatrachus grunniens);* Cá mòi cờ hoa *(Clupanodon thrissa);* Cá mú (Cá song) chấm đen *(Epinephelus malabaricus);* Cá mú (Cá song) chấm đỏ *(Epinephelus akaara);* Cá mú (Cá song) chấm gai *(Epinephelus areolatus);* Cá mú (Cá song) chấm tổ ong *(Epinephelus merra);* Cá mú (Cá song) chấm vạch *(Epinephelus amblycephalus);* Cá mú (Cá song) chấm xanh/Cá mú trắng *(Plectropomus leopardus);* Cá mú (Cá song) chấm/Cá mú chấm xanh *(Epinephelus chlorostigma);* Cá mú (Cá song) chuột *(Cromileptes altivelis );* Cá mú (Cá song) đen chấm nâu *(Epinephelus coioides );* Cá mú (Cá song) dẹt *(Epinephelus bleekeri );* Cá mú (Cá song) hoa nâu/ Cá mú cọp *(Epinephelus fuscoguttatus );* Cá mú (Cá song) lai/Cá mú trân châu *(♂ Epinephelus lanceolatus X ♀ Epinephelus);* Cá mú (Cá song) mỡ/Cá mú ruồi *(Epinephelus tauvina );* Cá mú (Cá song) nghệ *(Epinephelus lanceolatus);* Cá mú (Cá song) sao *(Plectropomus maculatus);* Cá mú (Cá song) sáu sọc *(Epinephelus sexfasciatus);* Cá mú (Cá song) sáu sọc ngang *(Epinephelus fasciatus);* Cá mú (Cá song) vạch *(Epinephelus bruneus);* Cá mương gai *(Hainania serrata);* Cá nâu/Cá nầu *(Scatophagus argus);* Cá ngừ mắt to *(Thunnus obesus);* Cá ngừ vây vàng *(Thunnus albacares);* Cá ngựa chấm *(Hampala dispar);* Cá ngựa chấm *(Hippocampus trimaculatus);* Cá ngựa đen *(Hippocampus kuda);* Cá ngựa gai *(Hippocampus histrix);* Cá ngựa nam/Cá ngựa vạch *(Hampala macrolepidota);* Cá ngựa Nhật Bản *(Hippocampus mohnikei);* Cá ngựa thân trắng *(Hippocampus kelloggi);* Cá ngựa vằn *(Hippocampus comes);* Cá nhệch *(Pisodonophis boro);* Cá nhụ bốn râu *(Eleutheronema tetradactylum);* Cá nóc da báo/Cá nóc beo *(Dichotomyctere fluviatilis);* Cá nóc dài *(Pao leiurus);* Cá ống điếu *(Brachygobius sua);* Cá phèn trắng *(Polynemus longipectoralis);* Cá phèn vàng *(Polynemus paradiseus);* Cá rô biển *(Lobotes surinamensis);* Cá rô phi vằn *(Oreochromis niloticus);* Cá rô phi xanh *(Oreochromis aureus);* Cá sóc *(Oryzias latipes);* Cá sủ đất *(Protonibea diacanthus);* Cá sửu *(Boesemania microlepis);* Cá tai tượng/Cá phát tài/Cá hồng phát *(Osphronemus goramy);* Cá thác lác/Cá thát lát *(Notopterus notopterus);* Cá thái hổ vằn/Cá hường vện *(Datnioides quadrifasciatus);* Cá thiểu *(Cultrichthys erythropterus);* Cá trà sọc *(Probarbus jullieni);* Cá trắng *(Coregonus lavaretus);* Cá tráp đen *(Acanthopagrus schlegelii);* Cá tráp vây vàng *(Acanthopagrus latus);* Cá trèn bầu *(Ompok bimaculatus);* Cá vược mõm nhọn *(Psammoperca waigiensis);* | kg/con |
|   | - Cá sống khác (không làm cảnh; bao gồm: cá bột, cá hương, cá giống, cá trưởng thành, cá bố mẹ sử dụng làm giống, nhân giống): |   |
| 0301.91.00 | *- - Cá hồi vân (Oncorhynchus mykiss)* | kg/con |
| 0301.92.00 | *- - Cá chình* (*Anguilla spp.)*: Cá chình châu Âu *(Anguilla anguilla);* Cá chình hoa *(Anguilla marmorata);* Cá chình mun *(Anguilla bicolor);* Cá chình Nhật Bản *(Anguilla japonica);* Cá chình nhọn *(Anguilla borneensis);* | kg/con |
| 0301.93 | *- - Cá chép* (*Cyprinus spp., Carassius spp., Ctenopharyngodon idellus, Hypophthalmichthys spp., Cirrhinus spp., Mylopharyngodon piceus, Catla catla, Labeo spp., Osteochilus hasselti, Leptobarbus hoeveni, Megalobrama spp*.):  | kg/con |
|   | - - - Cá chép: Cá Koi *(Cyprinus carpio rubrofuscus );* Cá chép *(Cyprinus carpio);* Cá diếc *(Carassius auratus);* Cá trắm cỏ *(Ctenopharyngodon idella);* Cá mè hoa *(Hypophthalmichthys nobilis);* Cá mè trắng Hoa Nam *(Hypophthalmichthys molitrix);* Cá mè trắng Việt Nam *(Hypophthalmichthys harmandi);* Cá trôi mrigal *(Cirrhinus cirrhosus);* Cá trôi ta *(Cirrhinus molitorella);* Cá trắm đen *(Mylopharyngodon piceus).* |  kg/con |
| 0301.93.21 | - - - - Để nhân giống (cá hương, cá giống, cá trưởng thành, cá bố mẹ, trừ cá bột (SEN)) | kg/con |
| 0301.93.22 | - - - - Cá bột | kg/con |
| 0301.93.29 | - - - - Loại khác | kg/con |
|   | - - - Cá chép: Cá trôi Ấn Độ *(Labeo rohita);* Cá ét mọi *(Labeo chrysophekadion);* Cá chài *(Leptobarbus hoevenii);* Cá vền *(Megalobrama terminalis)* |   |
| 0301.93.31 | - - - - Để nhân giống (cá hương, cá giống, cá trưởng thành, cá bố mẹ, trừ cá bột (SEN)) | kg/con |
| 0301.93.32 | - - - - Cá bột | kg/con |
| 0301.93.39 | - - - - Loại khác | kg/con |
| 0301.99 | *- - Loại khác (trừ cá hồi, cá chình, cá chép):* |   |
|   | *- - - Cá bột của cá măng biển và của cá mú*: Cá mú (Cá song) chấm tổ ong *(Epinephelus merra);* Cá mú (Cá song) chuột *(Cromileptes altivelis )* |   |
| 0301.99.11 | - - - - Để nhân giống (SEN) | kg/con |
| 0301.99.19 | - - - - Loại khác | kg/con |
|   | *- - - Cá bột loại khác (trừ cá bột của cá măng biển và của cá mú):* |   |
| 0301.99.24 | *- - - - Loại khác (cá bột loại khác; trừ cá hồi, cá chình, cá chép; trừ cá bột của cá măng biển và của cá mú; trừ cá chép khác để nhân giống (SEN); trừ cá chép loại khác (SEN), để nhân giống):* Cá ali *(Sciaenochromis ahli);* Cá anh vũ *(Semilabeo notabilis);* Cá ba lưỡi *(Barbichthys laevis);* Cá ba sa *(Pangasius bocourti);* Cá bã trầu *(Trichopsis vittata);* Cá bạc đầu *(Aplocheilus panchax);* Cá bánh lái/Cá cánh buồm *(Gymnocorymbus ternetzi);* Cá bảy màu/Cá khổng tước *(Poecilia reticulata);* Cá bỗng *(Spinibarbus denticulatus);* Cá bông lau *(Pangasius krempfi);* Cá bống suối đầu ngắn *(Philypnus chalmersi);* Cá bống suối đầu ngắn *(Philypnus chalmersi);* Cá cầu vồng *(Glossolepis incisus);* Cá chạch bông lớn *(Mastacembelus favus);* Cá chạch bùn/Cá chạnh Đài Loan *(Misgurnus anguillicaudatus);* Cá chạch khoang *(Macrognathus circumcinctus);* Cá chạch lá tre/Cá chạch gai *(Macrognathus aculeatus);* Cá chạch rằn/Cá chạch lấu *(Macrognathus taeniagaster);* Cá chạch sông *(Mastacembelus armatus);* Cá chành dục *(Channa gachua);* Cá chát vạch *(Acrossocheilus clivosius);* Cá chày mắt đỏ *(Squaliobarbus curriculus);* Cá chiên sông *(Bagarius yarrelli);* Cá chim *(Monodactylus argenteus);* Cá chim đen *(Parastromateus niger);* Cá chim dơi bốn sọc *Monodactylus sebae);* Cá chim trắng  *(Piaractus brachypomus);* Cá chim trắng cảnh (Silver dollar) *(Brachychalcinus orbicularis);* Cá chọi/Cá xiêm/Cá phướn *(Betta splendens);* Cá chốt *(Mystus gulio);* Cá chốt bông *(Pseudomystus siamensis);* Cá chốt sọc thường *(Mystus vittatus);* Cá chốt vạch *(Mystus mysticetus);* Cá chuối hoa *(Channa maculata);* Cá chuối/Cá sộp/Cá lóc *(Channa striata);* Cá chuôn bụng sắc *(Parazacco spilurus);* Cá chuôn bụng tròn *(Zacco platypus);* Cá chuôn hai màu *(Epalzeorhynchos bicolor);* Cá chuôn xiêm *(Crossocheilus oblongus);* Cá cóc *(Cyclocheilichthys enoplos);* Cá cóc đậm *(Cyclocheilichthys apogon);* Cá đầu lân kim tuyến *(Andinoacara pulcher);* Cá diếc nhằng *(Tanichthys albonubes);* Cá diêu hồng *(Oreochromis sp);* Cá đỏ mang *(Systomus orphoides);* Cá đối mục *(Mugil cephalus);* Cá đong chấm *(Enteromius stigmatopygus);* Cá đòng đong *(Barbodes semifasciolatus);* Cá đong gai sông Đà *(Puntius takhoaensis);* Cá dưa xám *(Muraenesox cinereus);* Cá dứa/Cá tra nghệ *(Pangasius kunyit);* Cá đuôi cờ nhọn *(Pseudosphromenus dayi);* Cá đuôi cờ/Cá thia lia *(Macropodus opercularis);* Cá hắc bạc/Cá chuồn sông *(Crossocheilus oblongus);* Cá hắc bố lũy *(Poecilia latipinna);* Cá hắc long *(Osteoglossum ferreirai);* Cá hắc ma quỷ/Cá lông gà *(Apteronotus albifrons);* Cá he đỏ *(Barbonymus schwanenfeldii);* Cá he vàng *(Barbonymus altus);* Cá heo *(Syncrossus hymenophysa);* Cá heo chấm *(Syncrossus beauforti);* Cá heo chân *(Acantopsis dialuzona);* Cá heo hề/Cá chuột ba sọc *(Chromobotia macracanthus);* Cá heo râu *(Yasuhikotakia morleti);* Cá heo vạch *(Yasuhikotakia modesta);* Cá hô *(Catlocarpio siamensis);* Cá hoả khẩu *(Thorichthys helleri);* Cá hoà lan râu *(Poecilia sphenops);* Cá hoà lan tròn *(Poecilia velifera);* Cá hoàng đế *(Cichla ocellaris);* Cá hoàng kim *(Thorichthys aureus);* Cá hồng kim/Cá hồng kiếm *(Xiphophorus maculatus);* Cá hoàng tử Phi châu *(Labidochromis caeruleus);* Cá hồng bạc *(Lutjanus argentimaculatus);* Cá hồng két *(Amphilophus labiatus X Heros severus);* Cá hồng nhung *(Hyphessobrycon callistus);* Cá hồng vĩ *(Phractocephalus hemioliopterus);* Cá hú *(Pangasius conchophilus);* Cá huyết long/Cá rồng *(Scleropages formosus);* Cá huyết trung hồng (Zebra) *(Maylandia zebra);* Cá kèo/Cá bống kèo *(Pseudapocryptes lanceolatus);* Cá kết *(Phalacronotus bleekeri);* Cá khủng long bông *(Polypterus ornatipinnis );* Cá khủng long vàng *(Polypterus senegalus );* Cá kim long Úc/Cá trân châu long *(Scleropages leichardti );* Cá kìm sông *(Xenentodon cancila );* Cá kim thơm bảy màu *(Cichlasoma salvini );* Cá la hán/Cá trân châu kỳ lân *(Vieja bifasciata);* Cá lăng chấm *(Hemibagrus guttatus );* Cá lăng đuôi đỏ *(Hemibagrus wyckioides);* Cá lăng nha *(Mystus wolffii);* Cá lăng vàng *(Mystus nemurus);* Cá leo *(Wallago attu);* Cá lìm kìm ao *(Dermogenys pusilla);* Cá lóc bông *(Channa micropeltes);* Cá lòng tong *(Esomus danrica);* Cá lòng tong đá *(Rasbora paviana);* Cá lòng tong dị hình *(Trigonostigma heteromorpha);* Cá lòng tong đuôi đỏ *(Rasbora borapetensis);* Cá lòng tong lưng thấp *(Rasbora myersi);* Cá lòng tong mại *(Rasbora argyrotaenia);* Cá lòng tong mương *(Luciosoma bleekeri);* Cá lòng tong sắt *(Esomus metallicus);* Cá lòng tong sọc *(Rasbora trilineata);* Cá lòng tong vạch đỏ *(Rasbora retrodorsalis);* Cá lòng tong/Cá đuôi đỏ *(Rasbora lateristriata);* Cá mại nam *(Laubuka laubuca);* Cá măng *(Elopichthys bambusa);* Cá măng rổ *(Toxotes chatareus);* Cá măng rổ (phun nước, cao xạ) *(Toxotes jaculatrix);* Cá may *(Gyrinocheilus aymonieri);* Cá mè hôi *(Osteochilus melanopleurus);* Cá mè lúi *(Osteochilus vittatus;* Cá mè vinh *(Barbonymus gonionotus);* Cá mỏ vịt *(Pseudoplatystoma fasciatum);* Cá mòi cờ hoa *(Clupanodon thrissa);* Cá mú vàng nước ngọt/Cá mú Úc *(Maccullochella peelii peelii);* Cá mùi/Cá hường *(Helostoma temminckii);* Cá mương gai *(Hainania serrata);* Cá mương nam *(Luciosoma setigerum);* Cá nàng hai *(Chitala chitala);* Cá nâu/Cá nầu *(Scatophagus argus);* Cá neon *(Paracheirodon innesi);* Cá ngân long *(Osteoglossum bicirrhosum);* Cá ngạnh *(Cranoglanis bouderius);* Cá ngọc long/Cá rồng Úc *(Scleropages jardinii);* Cá ngũ vân *(Desmopuntius pentazona);* Cá ngựa vằn/Cá sọc xanh *(Danio rerio);* Cá nhệch *(Pisodonophis boro);* Cá nheo Mỹ *(Ictalurus punctatus);* Cá nho chảo *(Sarcocheilichthys nigripinnis);* Cá nhụ bốn râu *(Eleutheronema tetradactylum);* Cá nóc da báo/Cá nóc beo *(Dichotomyctere fluviatilis);* Cá nóc dài *(Pao leiurus);* Cá nóc mít *(Pao palembangensis);* Cá ống điếu *(Brachygobius sua);* Cá phèn trắng *(Polynemus longipectoralis);* Cá phèn vàng *(Polynemus paradiseus);* Cá quan đao *(Geophagus surinamensis);* Cá rầm nam *(Puntius brevis);* Cá rầm xanh *(Bangana lemassoni);* Cá rô đồng *(Anabas testudineus);* Cá rô phi vằn *(Oreochromis niloticus);* Cá rô phi xanh *(Oreochromis aureus);* Cá sặc bướm *(Trichopodus trichopterus);* Cá sặc điệp/Cá sặc *(Trichopodus microlepis);* Cá sặc gấm *(Colisa lalia);* Cá sặc rằn *(Trichogaster pectoralis);* Cá sặc trân châu *(Trichopodus leerii);* Cá sặc vện *(Nandus nandus);* Cá sóc *(Oryzias latipes);* Cá sơn bầu *(Parambassis wolffii);* Cá sửu *(Boesemania microlepis);* Cá tai tượng Phi châu *(Astronotus ocellatus);* Cá tai tượng/Cá phát tài/ Cá hồng phát *(Osphronemus goramy);* Cá tầm Beluga *(Huso huso);* Cá tầm Nga *(Acipenser gueldenstaedtii);* Cá tầm Sterlet *(Acipenser ruthenus);* Cá tầm Trung Hoa *(Acipenser sinensis);* Cá tầm Xibêri *(Acipenser baerii);* Cá thác lác/Cá thát lát *(Notopterus notopterus);* Cá thái hổ vằn/Cá hường vện *(Datnioides quadrifasciatus);* Cá thái hổ/Cá hường *(Datnioides microlepis);* Cá thần tiên/Cá ông tiên *(Pterophyllum scalare);* Cá thanh ngọc *(Trichopsis pumila);* Cá thè be dài *(Acheilognathus tonkinensis);* Cá thè be sông Đáy *(Acheilognathus longibarbatus);* Cá thiểu *(Cultrichthys erythropterus);* Cá tra *(Pangasianodon hypophthalmus);* Cá trà sọc *(Probarbus jullieni);* Cá trắm cỏ *(Ctenopharyngodon idella;* Cá trắng *(Coregonus lavaretus);* Cá trẳng *(Barbodes binotatus);* Cá tráp vây vàng *(Acanthopagrus latus);* Cá trê đen *(Clarias fuscus);* Cá trê phi *(Clarias gariepinus);* Cá trê trắng *(Clarias batrachus);* Cá trê vàng *(Clarias macrocephalus);* Cá trèn bầu *(Ompok bimaculatus);* Cá trèn đá *(Kryptopterus cryptopterus);* Cá trèn lá/Cá trèn thủy tinh *(Kryptopterus bicirrhis);* Cá trèn mỡ *(Phalacronotus apogon);* Cá trôi hai màu/Cá chuột đuôi đỏ *(Epalzeorhynchos bicolor);* Cá trôi Trường Giang *(Prochilodus lineatus);* Cá tứ vân *(Puntigrus tetrazona);* Cá tuyết tiêu/Cá tuyết điêu *(Pseudotropheus socolofi);* Cá vây đỏ đuôi đỏ/Cá nút *(Epalzeorhynchos frenatus;* Cá vồ đém *(Pangasius larnaudii);* Cá xác sọc *(Pangasius nasutus);* Cá xảm mắt bé *(Opsarius pulchellus);* Các loài thuộc Chi cá chuột *(Corydoras);* Các loài thuộc Chi cá đĩa *(Symphysodon);* Kuhli loach/Cá chạch suối Kuli *(Pangio kuhlii);* Lươn *(Monopterus albus);* Cá bè quỵt/Cá bè vẩu/Cá khế vây vàng *(Caranx ignobilis);* Cá bò *(Tachysurus fulvidraco);* Cá bơn cát *(Cynoglossus robustus);* Cá bơn mào *(Samaris cristatus);* Cá bơn ngộ *(Psettodes erumei);* Cá bơn vằn răng to *(Pseudorhombus arsius);* Cá bơn vỉ *(Paralichthys olivaceus);* Cá bống bớp *(Bostrichthys sinensis);* Cá bống cát *(Glossogobius giuris );* Cá bống cau *(Butis butis);* Cá bống mít *(Stigmatogobius sadanundio );* Cá bống suối đầu ngắn *(Philypnus chalmersi (synonym));* Cá bống tượng *(Oxyeleotris marmorata);* Cá bớp biển/Cá giò *(Rachycentron canadum);* Cá bươm be dài *(Rhodeus ocellatus);* Cá bươm be nhỏ *(Acheilognathus elongatoides);* Cá bươm giả *(Pararhodeus kyphus);* Cá bướm sông đáy *(Acanthorhodeus dayeus);* Cá cam thoi *(Elagatis bipinnulata);* Cá cam vân/Cá cam sọc đen/ Cá cu/Cá bè *(Seriolina nigrofasciata);* Cá cam/Cá cu/Cá cam sọc *(Seriola dumerili);* Cá cam/Cá thuyền/Cá cu cam/Cá cu cam sọc đen *(Naucrates ductor);* Cá căng ba chấm *(Terapon puta);* Cá căng mõm nhọn *(Rhynchopelates oxyrhynchus);* Cá căng sọc cong *(Terapon jarbua);* Cá căng sọc thẳng *(Terapon theraps);* Cá chẽm/Cá vược *(Lates calcarifer);* Cá chìa vôi biển *(Proteracanthus sarissophorus);* Cá chim *(Monodactylus argenteus);* Cá chim đen *(Parastromateus niger);* Cá chim dơi bốn sọc *(Monodactylus sebae);* Cá chim gai *(Psenopsis anomala);* Cá chim trắng  *(Pampus argenteus);* Cá chim vây vàng *(Trachinotus blochii);* Cá chim vây vàng (vây lưng ngắn) *(Trachinotus falcatus;* Cá chuồn cát *(Cypselurus poecilopterus);* Cá dìa bông/Cá dìa công *(Siganus guttatus);* Cá diêu hồng *(Oreochromis sp);* Cá đối mục *(Mugil cephalus);* Cá đù chấm *(Nibea maculata);* Cá đù đỏ/ Cá hồng Mỹ *(Sciaenops ocellatus);* Cá đù trắng/Cá thù lù bạc *(Pennahia argentata);* Cá dưa xám *(Muraenesox cinereus);* Cá đục bạc *(Sillago sihama);* Cá đuôi cờ nhọn *(Pseudosphromenus dayi);* Cá đuôi cờ/Cá thia lia *(Macropodus opercularis);* Cá hắc bố lũy *(Poecilia latipinna);* Cá hanh vàng/Cá bánh đường ba chấm/Cá tráp vàng *(Dentex tumifrons);* Cá hè chấm đỏ/Cá hè/Cá gáy *(Lethrinus lentjan);* Cá hè mõm dài *(Lethrinus miniatus);* Cá hố *(Trichiurus lepturus);* Cá hoà lan râu *(Poecilia sphenops);* Cá hoà lan tròn *(Poecilia velifera);* Cá hoàng đế *(Cichla ocellaris);* Cá hồng *(Lutjanus erythropterus);* Cá hồng bạc *(Lutjanus argentimaculatus);* Cá hồng bốn sọc *(Lutjanus kasmira);* Cá hồng dải đen *(Lutjanus vitta);* Cá hồng đỏ *(Lutjanus sanguineus);* Cá kèo/Cá bống kèo *(Pseudapocryptes lanceolatus);* Cá khoai *(Harpadon nehereus);* Cá khoang cổ *(Amphiprion frenatus);* Cá khoang cổ nemo *(Amphiprion ocellaris);* Cá kìm sông *(Xenentodon cancila );* Cá leo *(Wallago attu);* Cá lòng tong sắt *(Esomus metallicus);* Cá lù đù vàng lớn/Cá đỏ dạ/ Cá sóc *(Larimichthys crocea);* Cá mại nam *(Laubuka laubuca);* Cá măng biển *(Chanos chanos);* Cá măng rổ *(Toxotes chatareus);* Cá măng rổ (phun nước, cao xạ) *(Toxotes jaculatrix);* Cá mặt quỷ/Cá mang ếch *(Allenbatrachus grunniens);* Cá mòi cờ hoa *(Clupanodon thrissa);* Cá mú (Cá song) chấm đen *(Epinephelus malabaricus);* Cá mú (Cá song) chấm đỏ *(Epinephelus akaara);* Cá mú (Cá song) chấm gai *(Epinephelus areolatus);* Cá mú (Cá song) chấm vạch *(Epinephelus amblycephalus);* Cá mú (Cá song) chấm xanh/Cá mú trắng *(Plectropomus leopardus);* Cá mú (Cá song) chấm/Cá mú chấm xanh *(Epinephelus chlorostigma);* Cá mú (Cá song) đen chấm nâu *(Epinephelus coioides );* Cá mú (Cá song) dẹt *(Epinephelus bleekeri );* Cá mú (Cá song) hoa nâu/ Cá mú cọp *(Epinephelus fuscoguttatus );* Cá mú (Cá song) lai/Cá mú trân châu *(♂ Epinephelus lanceolatus X ♀ Epinephelus);* Cá mú (Cá song) mỡ/Cá mú ruồi *(Epinephelus tauvina );* Cá mú (Cá song) nghệ *(Epinephelus lanceolatus);* Cá mú (Cá song) sao *(Plectropomus maculatus);* Cá mú (Cá song) sáu sọc *(Epinephelus sexfasciatus);* Cá mú (Cá song) sáu sọc ngang *(Epinephelus fasciatus);* Cá mú (Cá song) vạch *(Epinephelus bruneus);* Cá mương gai *(Hainania serrata);* Cá nâu/Cá nầu *(Scatophagus argus);* Cá ngừ mắt to *(Thunnus obesus);* Cá ngừ vây vàng *(Thunnus albacares);* Cá ngựa chấm *(Hampala dispar);* Cá ngựa chấm *(Hippocampus trimaculatus);* Cá ngựa đen *(Hippocampus kuda);* Cá ngựa gai *(Hippocampus histrix);* Cá ngựa nam/Cá ngựa vạch *(Hampala macrolepidota);* Cá ngựa Nhật Bản *(Hippocampus mohnikei);* Cá ngựa thân trắng *(Hippocampus kelloggi);* Cá ngựa vằn *(Hippocampus comes);* Cá nhệch *(Pisodonophis boro);* Cá nhụ bốn râu *(Eleutheronema tetradactylum);* Cá nóc da báo/Cá nóc beo *(Dichotomyctere fluviatilis);* Cá nóc dài *(Pao leiurus);* Cá ống điếu *(Brachygobius sua);* Cá phèn trắng *(Polynemus longipectoralis);* Cá phèn vàng *(Polynemus paradiseus);* Cá rô biển *(Lobotes surinamensis);* Cá rô phi vằn *(Oreochromis niloticus);* Cá rô phi xanh *(Oreochromis aureus);* Cá sóc *(Oryzias latipes);* Cá sủ đất *(Protonibea diacanthus);* Cá sửu *(Boesemania microlepis);* Cá tai tượng/Cá phát tài/Cá hồng phát *(Osphronemus goramy);* Cá thác lác/Cá thát lát *(Notopterus notopterus);* Cá thái hổ vằn/Cá hường vện *(Datnioides quadrifasciatus);* Cá thiểu *(Cultrichthys erythropterus);* Cá trà sọc *(Probarbus jullieni);* Cá trắng *(Coregonus lavaretus);* Cá tráp đen *(Acanthopagrus schlegelii);* Cá tráp vây vàng *(Acanthopagrus latus);* Cá trèn bầu *(Ompok bimaculatus);* Cá vược mõm nhọn *(Psammoperca waigiensis);* | kg/con |
| 0301.99.29 | *- - - - Loại khác (cá bột làm giống):* Cá ali *(Sciaenochromis ahli);* Cá anh vũ *(Semilabeo notabilis);* Cá ba lưỡi *(Barbichthys laevis);* Cá ba sa *(Pangasius bocourti);* Cá bã trầu *(Trichopsis vittata);* Cá bạc đầu *(Aplocheilus panchax);* Cá bánh lái/Cá cánh buồm *(Gymnocorymbus ternetzi);* Cá bảy màu/Cá khổng tước *(Poecilia reticulata);* Cá bỗng *(Spinibarbus denticulatus);* Cá bông lau *(Pangasius krempfi);* Cá bống suối đầu ngắn *(Philypnus chalmersi);* Cá bống suối đầu ngắn *(Philypnus chalmersi);* Cá cầu vồng *(Glossolepis incisus);* Cá chạch bông lớn *(Mastacembelus favus);* Cá chạch bùn/Cá chạnh Đài Loan *(Misgurnus anguillicaudatus);* Cá chạch khoang *(Macrognathus circumcinctus);* Cá chạch lá tre/Cá chạch gai *(Macrognathus aculeatus);* Cá chạch rằn/Cá chạch lấu *(Macrognathus taeniagaster);* Cá chạch sông *(Mastacembelus armatus);* Cá chành dục *(Channa gachua);* Cá chát vạch *(Acrossocheilus clivosius);* Cá chày mắt đỏ *(Squaliobarbus curriculus);* Cá chiên sông *(Bagarius yarrelli);* Cá chim *(Monodactylus argenteus);* Cá chim đen *(Parastromateus niger);* Cá chim dơi bốn sọc *Monodactylus sebae);* Cá chim trắng  *(Piaractus brachypomus);* Cá chim trắng cảnh (Silver dollar) *(Brachychalcinus orbicularis);* Cá chọi/Cá xiêm/Cá phướn *(Betta splendens);* Cá chốt *(Mystus gulio);* Cá chốt bông *(Pseudomystus siamensis);* Cá chốt sọc thường *(Mystus vittatus);* Cá chốt vạch *(Mystus mysticetus);* Cá chuối hoa *(Channa maculata);* Cá chuối/Cá sộp/Cá lóc *(Channa striata);* Cá chuôn bụng sắc *(Parazacco spilurus);* Cá chuôn bụng tròn *(Zacco platypus);* Cá chuôn hai màu *(Epalzeorhynchos bicolor);* Cá chuôn xiêm *(Crossocheilus oblongus);* Cá cóc *(Cyclocheilichthys enoplos);* Cá cóc đậm *(Cyclocheilichthys apogon);* Cá đầu lân kim tuyến *(Andinoacara pulcher);* Cá diếc nhằng *(Tanichthys albonubes);* Cá diêu hồng *(Oreochromis sp);* Cá đỏ mang *(Systomus orphoides);* Cá đối mục *(Mugil cephalus);* Cá đong chấm *(Enteromius stigmatopygus);* Cá đòng đong *(Barbodes semifasciolatus);* Cá đong gai sông Đà *(Puntius takhoaensis);* Cá dưa xám *(Muraenesox cinereus);* Cá dứa/Cá tra nghệ *(Pangasius kunyit);* Cá đuôi cờ nhọn *(Pseudosphromenus dayi);* Cá đuôi cờ/Cá thia lia *(Macropodus opercularis);* Cá hắc bạc/Cá chuồn sông *(Crossocheilus oblongus);* Cá hắc bố lũy *(Poecilia latipinna);* Cá hắc long *(Osteoglossum ferreirai);* Cá hắc ma quỷ/Cá lông gà *(Apteronotus albifrons);* Cá he đỏ *(Barbonymus schwanenfeldii);* Cá he vàng *(Barbonymus altus);* Cá heo *(Syncrossus hymenophysa);* Cá heo chấm *(Syncrossus beauforti);* Cá heo chân *(Acantopsis dialuzona);* Cá heo hề/Cá chuột ba sọc *(Chromobotia macracanthus);* Cá heo râu *(Yasuhikotakia morleti);* Cá heo vạch *(Yasuhikotakia modesta);* Cá hô *(Catlocarpio siamensis);* Cá hoả khẩu *(Thorichthys helleri);* Cá hoà lan râu *(Poecilia sphenops);* Cá hoà lan tròn *(Poecilia velifera);* Cá hoàng đế *(Cichla ocellaris);* Cá hoàng kim *(Thorichthys aureus);* Cá hồng kim/Cá hồng kiếm *(Xiphophorus maculatus);* Cá hoàng tử Phi châu *(Labidochromis caeruleus);* Cá hồng bạc *(Lutjanus argentimaculatus);* Cá hồng két *(Amphilophus labiatus X Heros severus);* Cá hồng nhung *(Hyphessobrycon callistus);* Cá hồng vĩ *(Phractocephalus hemioliopterus);* Cá hú *(Pangasius conchophilus);* Cá huyết long/Cá rồng *(Scleropages formosus);* Cá huyết trung hồng (Zebra) *(Maylandia zebra);* Cá kèo/Cá bống kèo *(Pseudapocryptes lanceolatus);* Cá kết *(Phalacronotus bleekeri);* Cá khủng long bông *(Polypterus ornatipinnis );* Cá khủng long vàng *(Polypterus senegalus );* Cá kim long Úc/Cá trân châu long *(Scleropages leichardti );* Cá kìm sông *(Xenentodon cancila );* Cá kim thơm bảy màu *(Cichlasoma salvini );* Cá la hán/Cá trân châu kỳ lân *(Vieja bifasciata);* Cá lăng chấm *(Hemibagrus guttatus );* Cá lăng đuôi đỏ *(Hemibagrus wyckioides);* Cá lăng nha *(Mystus wolffii);* Cá lăng vàng *(Mystus nemurus);* Cá leo *(Wallago attu);* Cá lìm kìm ao *(Dermogenys pusilla);* Cá lóc bông *(Channa micropeltes);* Cá lòng tong *(Esomus danrica);* Cá lòng tong đá *(Rasbora paviana);* Cá lòng tong dị hình *(Trigonostigma heteromorpha);* Cá lòng tong đuôi đỏ *(Rasbora borapetensis);* Cá lòng tong lưng thấp *(Rasbora myersi);* Cá lòng tong mại *(Rasbora argyrotaenia);* Cá lòng tong mương *(Luciosoma bleekeri);* Cá lòng tong sắt *(Esomus metallicus);* Cá lòng tong sọc *(Rasbora trilineata);* Cá lòng tong vạch đỏ *(Rasbora retrodorsalis);* Cá lòng tong/Cá đuôi đỏ *(Rasbora lateristriata);* Cá mại nam *(Laubuka laubuca);* Cá măng *(Elopichthys bambusa);* Cá măng rổ *(Toxotes chatareus);* Cá măng rổ (phun nước, cao xạ) *(Toxotes jaculatrix);* Cá may *(Gyrinocheilus aymonieri);* Cá mè hôi *(Osteochilus melanopleurus);* Cá mè lúi *(Osteochilus vittatus;* Cá mè vinh *(Barbonymus gonionotus);* Cá mỏ vịt *(Pseudoplatystoma fasciatum);* Cá mòi cờ hoa *(Clupanodon thrissa);* Cá mú vàng nước ngọt/Cá mú Úc *(Maccullochella peelii peelii);* Cá mùi/Cá hường *(Helostoma temminckii);* Cá mương gai *(Hainania serrata);* Cá mương nam *(Luciosoma setigerum);* Cá nàng hai *(Chitala chitala);* Cá nâu/Cá nầu *(Scatophagus argus);* Cá neon *(Paracheirodon innesi);* Cá ngân long *(Osteoglossum bicirrhosum);* Cá ngạnh *(Cranoglanis bouderius);* Cá ngọc long/Cá rồng Úc *(Scleropages jardinii);* Cá ngũ vân *(Desmopuntius pentazona);* Cá ngựa vằn/Cá sọc xanh *(Danio rerio);* Cá nhệch *(Pisodonophis boro);* Cá nheo Mỹ *(Ictalurus punctatus);* Cá nho chảo *(Sarcocheilichthys nigripinnis);* Cá nhụ bốn râu *(Eleutheronema tetradactylum);* Cá nóc da báo/Cá nóc beo *(Dichotomyctere fluviatilis);* Cá nóc dài *(Pao leiurus);* Cá nóc mít *(Pao palembangensis);* Cá ống điếu *(Brachygobius sua);* Cá phèn trắng *(Polynemus longipectoralis);* Cá phèn vàng *(Polynemus paradiseus);* Cá quan đao *(Geophagus surinamensis);* Cá rầm nam *(Puntius brevis);* Cá rầm xanh *(Bangana lemassoni);* Cá rô đồng *(Anabas testudineus);* Cá rô phi vằn *(Oreochromis niloticus);* Cá rô phi xanh *(Oreochromis aureus);* Cá sặc bướm *(Trichopodus trichopterus);* Cá sặc điệp/Cá sặc *(Trichopodus microlepis);* Cá sặc gấm *(Colisa lalia);* Cá sặc rằn *(Trichogaster pectoralis);* Cá sặc trân châu *(Trichopodus leerii);* Cá sặc vện *(Nandus nandus);* Cá sóc *(Oryzias latipes);* Cá sơn bầu *(Parambassis wolffii);* Cá sửu *(Boesemania microlepis);* Cá tai tượng Phi châu *(Astronotus ocellatus);* Cá tai tượng/Cá phát tài/ Cá hồng phát *(Osphronemus goramy);* Cá tầm Beluga *(Huso huso);* Cá tầm Nga *(Acipenser gueldenstaedtii);* Cá tầm Sterlet *(Acipenser ruthenus);* Cá tầm Trung Hoa *(Acipenser sinensis);* Cá tầm Xibêri *(Acipenser baerii);* Cá thác lác/Cá thát lát *(Notopterus notopterus);* Cá thái hổ vằn/Cá hường vện *(Datnioides quadrifasciatus);* Cá thái hổ/Cá hường *(Datnioides microlepis);* Cá thần tiên/Cá ông tiên *(Pterophyllum scalare);* Cá thanh ngọc *(Trichopsis pumila);* Cá thè be dài *(Acheilognathus tonkinensis);* Cá thè be sông Đáy *(Acheilognathus longibarbatus);* Cá thiểu *(Cultrichthys erythropterus);* Cá tra *(Pangasianodon hypophthalmus);* Cá trà sọc *(Probarbus jullieni);* Cá trắm cỏ *(Ctenopharyngodon idella;* Cá trắng *(Coregonus lavaretus);* Cá trẳng *(Barbodes binotatus);* Cá tráp vây vàng *(Acanthopagrus latus);* Cá trê đen *(Clarias fuscus);* Cá trê phi *(Clarias gariepinus);* Cá trê trắng *(Clarias batrachus);* Cá trê vàng *(Clarias macrocephalus);* Cá trèn bầu *(Ompok bimaculatus);* Cá trèn đá *(Kryptopterus cryptopterus);* Cá trèn lá/Cá trèn thủy tinh *(Kryptopterus bicirrhis);* Cá trèn mỡ *(Phalacronotus apogon);* Cá trôi hai màu/Cá chuột đuôi đỏ *(Epalzeorhynchos bicolor);* Cá trôi Trường Giang *(Prochilodus lineatus);* Cá tứ vân *(Puntigrus tetrazona);* Cá tuyết tiêu/Cá tuyết điêu *(Pseudotropheus socolofi);* Cá vây đỏ đuôi đỏ/Cá nút *(Epalzeorhynchos frenatus;* Cá vồ đém *(Pangasius larnaudii);* Cá xác sọc *(Pangasius nasutus);* Cá xảm mắt bé *(Opsarius pulchellus);* Các loài thuộc Chi cá chuột *(Corydoras);* Các loài thuộc Chi cá đĩa *(Symphysodon);* Kuhli loach/Cá chạch suối Kuli *(Pangio kuhlii);* Lươn *(Monopterus albus);* Cá bè quỵt/Cá bè vẩu/Cá khế vây vàng *(Caranx ignobilis);* Cá bò *(Tachysurus fulvidraco);* Cá bơn cát *(Cynoglossus robustus);* Cá bơn mào *(Samaris cristatus);* Cá bơn ngộ *(Psettodes erumei);* Cá bơn vằn răng to *(Pseudorhombus arsius);* Cá bơn vỉ *(Paralichthys olivaceus);* Cá bống bớp *(Bostrichthys sinensis);* Cá bống cát *(Glossogobius giuris );* Cá bống cau *(Butis butis);* Cá bống mít *(Stigmatogobius sadanundio );* Cá bống suối đầu ngắn *(Philypnus chalmersi (synonym));* Cá bống tượng *(Oxyeleotris marmorata);* Cá bớp biển/Cá giò *(Rachycentron canadum);* Cá bươm be dài *(Rhodeus ocellatus);* Cá bươm be nhỏ *(Acheilognathus elongatoides);* Cá bươm giả *(Pararhodeus kyphus);* Cá bướm sông đáy *(Acanthorhodeus dayeus);* Cá cam thoi *(Elagatis bipinnulata);* Cá cam vân/Cá cam sọc đen/ Cá cu/Cá bè *(Seriolina nigrofasciata);* Cá cam/Cá cu/Cá cam sọc *(Seriola dumerili);* Cá cam/Cá thuyền/Cá cu cam/Cá cu cam sọc đen *(Naucrates ductor);* Cá căng ba chấm *(Terapon puta);* Cá căng mõm nhọn *(Rhynchopelates oxyrhynchus);* Cá căng sọc cong *(Terapon jarbua);* Cá căng sọc thẳng *(Terapon theraps);* Cá chẽm/Cá vược *(Lates calcarifer);* Cá chìa vôi biển *(Proteracanthus sarissophorus);* Cá chim *(Monodactylus argenteus);* Cá chim đen *(Parastromateus niger);* Cá chim dơi bốn sọc *(Monodactylus sebae);* Cá chim gai *(Psenopsis anomala);* Cá chim trắng  *(Pampus argenteus);* Cá chim vây vàng *(Trachinotus blochii);* Cá chim vây vàng (vây lưng ngắn) *(Trachinotus falcatus;* Cá chuồn cát *(Cypselurus poecilopterus);* Cá dìa bông/Cá dìa công *(Siganus guttatus);* Cá diêu hồng *(Oreochromis sp);* Cá đối mục *(Mugil cephalus);* Cá đù chấm *(Nibea maculata);* Cá đù đỏ/ Cá hồng Mỹ *(Sciaenops ocellatus);* Cá đù trắng/Cá thù lù bạc *(Pennahia argentata);* Cá dưa xám *(Muraenesox cinereus);* Cá đục bạc *(Sillago sihama);* Cá đuôi cờ nhọn *(Pseudosphromenus dayi);* Cá đuôi cờ/Cá thia lia *(Macropodus opercularis);* Cá hắc bố lũy *(Poecilia latipinna);* Cá hanh vàng/Cá bánh đường ba chấm/Cá tráp vàng *(Dentex tumifrons);* Cá hè chấm đỏ/Cá hè/Cá gáy *(Lethrinus lentjan);* Cá hè mõm dài *(Lethrinus miniatus);* Cá hố *(Trichiurus lepturus);* Cá hoà lan râu *(Poecilia sphenops);* Cá hoà lan tròn *(Poecilia velifera);* Cá hoàng đế *(Cichla ocellaris);* Cá hồng *(Lutjanus erythropterus);* Cá hồng bạc *(Lutjanus argentimaculatus);* Cá hồng bốn sọc *(Lutjanus kasmira);* Cá hồng dải đen *(Lutjanus vitta);* Cá hồng đỏ *(Lutjanus sanguineus);* Cá kèo/Cá bống kèo *(Pseudapocryptes lanceolatus);* Cá khoai *(Harpadon nehereus);* Cá khoang cổ *(Amphiprion frenatus);* Cá khoang cổ nemo *(Amphiprion ocellaris);* Cá kìm sông *(Xenentodon cancila );* Cá leo *(Wallago attu);* Cá lòng tong sắt *(Esomus metallicus);* Cá lù đù vàng lớn/Cá đỏ dạ/ Cá sóc *(Larimichthys crocea);* Cá mại nam *(Laubuka laubuca);* Cá măng biển *(Chanos chanos);* Cá măng rổ *(Toxotes chatareus);* Cá măng rổ (phun nước, cao xạ) *(Toxotes jaculatrix);* Cá mặt quỷ/Cá mang ếch *(Allenbatrachus grunniens);* Cá mòi cờ hoa *(Clupanodon thrissa);* Cá mú (Cá song) chấm đen *(Epinephelus malabaricus);* Cá mú (Cá song) chấm đỏ *(Epinephelus akaara);* Cá mú (Cá song) chấm gai *(Epinephelus areolatus);* Cá mú (Cá song) chấm vạch *(Epinephelus amblycephalus);* Cá mú (Cá song) chấm xanh/Cá mú trắng *(Plectropomus leopardus);* Cá mú (Cá song) chấm/Cá mú chấm xanh *(Epinephelus chlorostigma);* Cá mú (Cá song) đen chấm nâu *(Epinephelus coioides );* Cá mú (Cá song) dẹt *(Epinephelus bleekeri );* Cá mú (Cá song) hoa nâu/ Cá mú cọp *(Epinephelus fuscoguttatus );* Cá mú (Cá song) lai/Cá mú trân châu *(♂ Epinephelus lanceolatus X ♀ Epinephelus);* Cá mú (Cá song) mỡ/Cá mú ruồi *(Epinephelus tauvina );* Cá mú (Cá song) nghệ *(Epinephelus lanceolatus);* Cá mú (Cá song) sao *(Plectropomus maculatus);* Cá mú (Cá song) sáu sọc *(Epinephelus sexfasciatus);* Cá mú (Cá song) sáu sọc ngang *(Epinephelus fasciatus);* Cá mú (Cá song) vạch *(Epinephelus bruneus);* Cá mương gai *(Hainania serrata);* Cá nâu/Cá nầu *(Scatophagus argus);* Cá ngừ mắt to *(Thunnus obesus);* Cá ngừ vây vàng *(Thunnus albacares);* Cá ngựa chấm *(Hampala dispar);* Cá ngựa chấm *(Hippocampus trimaculatus);* Cá ngựa đen *(Hippocampus kuda);* Cá ngựa gai *(Hippocampus histrix);* Cá ngựa nam/Cá ngựa vạch *(Hampala macrolepidota);* Cá ngựa Nhật Bản *(Hippocampus mohnikei);* Cá ngựa thân trắng *(Hippocampus kelloggi);* Cá ngựa vằn *(Hippocampus comes);* Cá nhệch *(Pisodonophis boro);* Cá nhụ bốn râu *(Eleutheronema tetradactylum);* Cá nóc da báo/Cá nóc beo *(Dichotomyctere fluviatilis);* Cá nóc dài *(Pao leiurus);* Cá ống điếu *(Brachygobius sua);* Cá phèn trắng *(Polynemus longipectoralis);* Cá phèn vàng *(Polynemus paradiseus);* Cá rô biển *(Lobotes surinamensis);* Cá rô phi vằn *(Oreochromis niloticus);* Cá rô phi xanh *(Oreochromis aureus);* Cá sóc *(Oryzias latipes);* Cá sủ đất *(Protonibea diacanthus);* Cá sửu *(Boesemania microlepis);* Cá tai tượng/Cá phát tài/Cá hồng phát *(Osphronemus goramy);* Cá thác lác/Cá thát lát *(Notopterus notopterus);* Cá thái hổ vằn/Cá hường vện *(Datnioides quadrifasciatus);* Cá thiểu *(Cultrichthys erythropterus);* Cá trà sọc *(Probarbus jullieni);* Cá trắng *(Coregonus lavaretus);* Cá tráp đen *(Acanthopagrus schlegelii);* Cá tráp vây vàng *(Acanthopagrus latus);* Cá trèn bầu *(Ompok bimaculatus);* Cá vược mõm nhọn *(Psammoperca waigiensis);* | kg/con |
|   | - - - Cá măng biển và cá mú, trừ cá bột (*ấu trùng, cá hương, cá giống, cá trưởng thành, cá bố mẹ sử dung nhân giống, làm giống*): |   |
| 0301.99.33 | - - - - Cá mú chấm nhỏ (*Plectropomus leopardus*)(SEN) | kg/con |
| 0301.99.34 | - - - - Cá mú hoa nâu/cá mú cọp (*Epinephelus fuscoguttatus*) (SEN) | kg/con |
| 0301.99.35 | - - - - Cá mú dẹt (*Cromileptes altivelis*) (SEN) | kg/con |
| 0301.99.36 | - - - - Cá mú loại khác (*trừ cá mú chấm nhỏ, cá mú hoa nâu, cá mú dẹt*): Cá mú (Cá song) chấm đen *(Epinephelus malabaricus);* Cá mú (Cá song) chấm đỏ *(Epinephelus akaara);* Cá mú (Cá song) chấm gai *(Epinephelus areolatus);* Cá mú (Cá song) chấm tổ ong *(Epinephelus merra);* Cá mú (Cá song) chấm vạch *(Epinephelus amblycephalus);* Cá mú (Cá song) chấm/Cá mú chấm xanh *(Epinephelus chlorostigma);* Cá mú (Cá song) đen chấm nâu *(Epinephelus coioides );* Cá mú (Cá song) dẹt *(Epinephelus bleekeri);* Cá mú (Cá song) lai/Cá mú trân châu *(♂ Epinephelus lanceolatus X ♀ Epinephelus);* Cá mú (Cá song) mỡ/Cá mú ruồi *(Epinephelus tauvina );* Cá mú (Cá song) nghệ *(Epinephelus lanceolatus);* Cá mú (Cá song) sao *(Plectropomus maculatus);* Cá mú (Cá song) sáu sọc *(Epinephelus sexfasciatus);* Cá mú (Cá song) sáu sọc ngang *(Epinephelus fasciatus);* Cá mú (Cá song) vạch *(Epinephelus bruneus);* |  |
|   | - - - Cá nước ngọt khác *(trừ cá chình, cá hồi, cá chép, cá chép khác, cá chép loại khác):* |   |
| 0301.99.41 | - - - - Cá rô phi (*Oreochromis spp*.)(SEN): Cá diêu hồng *(Oreochromis sp);* Cá rô phi vằn *(Oreochromis niloticus);* Cá rô phi xanh *(Oreochromis aureus).* | kg/con |
| 0301.99.49 | - - - - Loại khác (*cá sử dụng làm giống, nhân giống*; *trừ cá chình, cá hồi, cá chép, cá chép khác, cá chép loại khác, cá rô phi*): Cá ali *(Sciaenochromis ahli);* Cá anh vũ *(Semilabeo notabilis);* Cá ba lưỡi *(Barbichthys laevis);* Cá ba sa *(Pangasius bocourti);* Cá bã trầu *(Trichopsis vittata);* Cá bạc đầu *(Aplocheilus panchax);* Cá bánh lái/Cá cánh buồm *(Gymnocorymbus ternetzi);* Cá bảy màu/Cá khổng tước *(Poecilia reticulata);* Cá bỗng *(Spinibarbus denticulatus);* Cá bông lau *(Pangasius krempfi);* Cá bống suối đầu ngắn *(Philypnus chalmersi);* Cá bống suối đầu ngắn *(Philypnus chalmersi);* Cá cầu vồng *(Glossolepis incisus);* Cá chạch bông lớn *(Mastacembelus favus);* Cá chạch bùn/Cá chạnh Đài Loan *(Misgurnus anguillicaudatus);* Cá chạch khoang *(Macrognathus circumcinctus);* Cá chạch lá tre/Cá chạch gai *(Macrognathus aculeatus);* Cá chạch rằn/Cá chạch lấu *(Macrognathus taeniagaster);* Cá chạch sông *(Mastacembelus armatus);* Cá chành dục *(Channa gachua);* Cá chát vạch *(Acrossocheilus clivosius);* Cá chày mắt đỏ *(Squaliobarbus curriculus);* Cá chiên sông *(Bagarius yarrelli);* Cá chim *(Monodactylus argenteus);* Cá chim đen *(Parastromateus niger);* Cá chim dơi bốn sọc *Monodactylus sebae);* Cá chim trắng  *(Piaractus brachypomus);* Cá chim trắng cảnh (Silver dollar) *(Brachychalcinus orbicularis);* Cá chọi/Cá xiêm/Cá phướn *(Betta splendens);* Cá chốt *(Mystus gulio);* Cá chốt bông *(Pseudomystus siamensis);* Cá chốt sọc thường *(Mystus vittatus);* Cá chốt vạch *(Mystus mysticetus);* Cá chuối hoa *(Channa maculata);* Cá chuối/Cá sộp/Cá lóc *(Channa striata);* Cá chuôn bụng sắc *(Parazacco spilurus);* Cá chuôn bụng tròn *(Zacco platypus);* Cá chuôn hai màu *(Epalzeorhynchos bicolor);* Cá chuôn xiêm *(Crossocheilus oblongus);* Cá cóc *(Cyclocheilichthys enoplos);* Cá cóc đậm *(Cyclocheilichthys apogon);* Cá đầu lân kim tuyến *(Andinoacara pulcher);* Cá diếc nhằng *(Tanichthys albonubes);* Cá đỏ mang *(Systomus orphoides);* Cá đối mục *(Mugil cephalus);* Cá đong chấm *(Enteromius stigmatopygus);* Cá đòng đong *(Barbodes semifasciolatus);* Cá đong gai sông Đà *(Puntius takhoaensis);* Cá dưa xám *(Muraenesox cinereus);* Cá dứa/Cá tra nghệ *(Pangasius kunyit);* Cá đuôi cờ nhọn *(Pseudosphromenus dayi);* Cá đuôi cờ/Cá thia lia *(Macropodus opercularis);* Cá hắc bạc/Cá chuồn sông *(Crossocheilus oblongus);* Cá hắc bố lũy *(Poecilia latipinna);* Cá hắc long *(Osteoglossum ferreirai);* Cá hắc ma quỷ/Cá lông gà *(Apteronotus albifrons);* Cá he đỏ *(Barbonymus schwanenfeldii);* Cá he vàng *(Barbonymus altus);* Cá heo *(Syncrossus hymenophysa);* Cá heo chấm *(Syncrossus beauforti);* Cá heo chân *(Acantopsis dialuzona);* Cá heo hề/Cá chuột ba sọc *(Chromobotia macracanthus);* Cá heo râu *(Yasuhikotakia morleti);* Cá heo vạch *(Yasuhikotakia modesta);* Cá hô *(Catlocarpio siamensis);* Cá hoả khẩu *(Thorichthys helleri);* Cá hoà lan râu *(Poecilia sphenops);* Cá hoà lan tròn *(Poecilia velifera);* Cá hoàng đế *(Cichla ocellaris);* Cá hoàng kim *(Thorichthys aureus);* Cá hồng kim/Cá hồng kiếm *(Xiphophorus maculatus);* Cá hoàng tử Phi châu *(Labidochromis caeruleus);* Cá hồng bạc *(Lutjanus argentimaculatus);* Cá hồng két *(Amphilophus labiatus X Heros severus);* Cá hồng nhung *(Hyphessobrycon callistus);* Cá hồng vĩ *(Phractocephalus hemioliopterus);* Cá hú *(Pangasius conchophilus);* Cá huyết long/Cá rồng *(Scleropages formosus);* Cá huyết trung hồng (Zebra) *(Maylandia zebra);* Cá kèo/Cá bống kèo *(Pseudapocryptes lanceolatus);* Cá kết *(Phalacronotus bleekeri);* Cá khủng long bông *(Polypterus ornatipinnis );* Cá khủng long vàng *(Polypterus senegalus );* Cá kim long Úc/Cá trân châu long *(Scleropages leichardti );* Cá kìm sông *(Xenentodon cancila );* Cá kim thơm bảy màu *(Cichlasoma salvini );* Cá la hán/Cá trân châu kỳ lân *(Vieja bifasciata);* Cá lăng chấm *(Hemibagrus guttatus );* Cá lăng đuôi đỏ *(Hemibagrus wyckioides);* Cá lăng nha *(Mystus wolffii);* Cá lăng vàng *(Mystus nemurus);* Cá leo *(Wallago attu);* Cá lìm kìm ao *(Dermogenys pusilla);* Cá lóc bông *(Channa micropeltes);* Cá lòng tong *(Esomus danrica);* Cá lòng tong đá *(Rasbora paviana);* Cá lòng tong dị hình *(Trigonostigma heteromorpha);* Cá lòng tong đuôi đỏ *(Rasbora borapetensis);* Cá lòng tong lưng thấp *(Rasbora myersi);* Cá lòng tong mại *(Rasbora argyrotaenia);* Cá lòng tong mương *(Luciosoma bleekeri);* Cá lòng tong sắt *(Esomus metallicus);* Cá lòng tong sọc *(Rasbora trilineata);* Cá lòng tong vạch đỏ *(Rasbora retrodorsalis);* Cá lòng tong/Cá đuôi đỏ *(Rasbora lateristriata);* Cá mại nam *(Laubuka laubuca);* Cá măng *(Elopichthys bambusa);* Cá măng rổ *(Toxotes chatareus);* Cá măng rổ (phun nước, cao xạ) *(Toxotes jaculatrix);* Cá may *(Gyrinocheilus aymonieri);* Cá mè hôi *(Osteochilus melanopleurus);* Cá mè lúi *(Osteochilus vittatus);* Cá mè vinh *(Barbonymus gonionotus);* Cá mỏ vịt *(Pseudoplatystoma fasciatum);* Cá mòi cờ hoa *(Clupanodon thrissa);* Cá mú vàng nước ngọt/Cá mú Úc *(Maccullochella peelii peelii);* Cá mùi/Cá hường *(Helostoma temminckii);* Cá mương gai *(Hainania serrata);* Cá mương nam *(Luciosoma setigerum);* Cá nàng hai *(Chitala chitala);* Cá nâu/Cá nầu *(Scatophagus argus);* Cá neon *(Paracheirodon innesi);* Cá ngân long *(Osteoglossum bicirrhosum);* Cá ngạnh *(Cranoglanis bouderius);* Cá ngọc long/Cá rồng Úc *(Scleropages jardinii);* Cá ngũ vân *(Desmopuntius pentazona);* Cá ngựa vằn/Cá sọc xanh *(Danio rerio);* Cá nhệch *(Pisodonophis boro);* Cá nheo Mỹ *(Ictalurus punctatus);* Cá nho chảo *(Sarcocheilichthys nigripinnis);* Cá nhụ bốn râu *(Eleutheronema tetradactylum);* Cá nóc da báo/Cá nóc beo *(Dichotomyctere fluviatilis);* Cá nóc dài *(Pao leiurus);* Cá nóc mít *(Pao palembangensis);* Cá ống điếu *(Brachygobius sua);* Cá phèn trắng *(Polynemus longipectoralis);* Cá phèn vàng *(Polynemus paradiseus);* Cá quan đao *(Geophagus surinamensis);* Cá rầm nam *(Puntius brevis);* Cá rầm xanh *(Bangana lemassoni);* Cá rô đồng *(Anabas testudineus);* Cá sặc bướm *(Trichopodus trichopterus);* Cá sặc điệp/Cá sặc *(Trichopodus microlepis);* Cá sặc gấm *(Colisa lalia);* Cá sặc rằn *(Trichogaster pectoralis);* Cá sặc trân châu *(Trichopodus leerii);* Cá sặc vện *(Nandus nandus);* Cá sóc *(Oryzias latipes);* Cá sơn bầu *(Parambassis wolffii);* Cá sửu *(Boesemania microlepis);* Cá tai tượng Phi châu *(Astronotus ocellatus);* Cá tai tượng/Cá phát tài/ Cá hồng phát *(Osphronemus goramy);* Cá tầm Beluga *(Huso huso);* Cá tầm Nga *(Acipenser gueldenstaedtii);* Cá tầm Sterlet *(Acipenser ruthenus);* Cá tầm Trung Hoa *(Acipenser sinensis);* Cá tầm Xibêri *(Acipenser baerii);* Cá thác lác/Cá thát lát *(Notopterus notopterus);* Cá thái hổ vằn/Cá hường vện *(Datnioides quadrifasciatus);* Cá thái hổ/Cá hường *(Datnioides microlepis);* Cá thần tiên/Cá ông tiên *(Pterophyllum scalare);* Cá thanh ngọc *(Trichopsis pumila);* Cá thè be dài *(Acheilognathus tonkinensis);* Cá thè be sông Đáy *(Acheilognathus longibarbatus);* Cá thiểu *(Cultrichthys erythropterus);* Cá tra *(Pangasianodon hypophthalmus);* Cá trà sọc *(Probarbus jullieni);* Cá trắng *(Coregonus lavaretus);* Cá trẳng *(Barbodes binotatus);* Cá tráp vây vàng *(Acanthopagrus latus);* Cá trê đen *(Clarias fuscus);* Cá trê phi *(Clarias gariepinus);* Cá trê trắng *(Clarias batrachus);* Cá trê vàng *(Clarias macrocephalus);* Cá trèn bầu *(Ompok bimaculatus);* Cá trèn đá *(Kryptopterus cryptopterus);* Cá trèn lá/Cá trèn thủy tinh *(Kryptopterus bicirrhis);* Cá trèn mỡ *(Phalacronotus apogon);* Cá trôi hai màu/Cá chuột đuôi đỏ *(Epalzeorhynchos bicolor);* Cá trôi Trường Giang *(Prochilodus lineatus);* Cá tứ vân *(Puntigrus tetrazona);* Cá tuyết tiêu/Cá tuyết điêu *(Pseudotropheus socolofi);* Cá vây đỏ đuôi đỏ/Cá nút *(Epalzeorhynchos frenatus);* Cá vồ đém *(Pangasius larnaudii);* Cá xác sọc *(Pangasius nasutus);* Cá xảm mắt bé *(Opsarius pulchellus);* Các loài thuộc Chi cá chuột *(Corydoras);* Các loài thuộc Chi cá đĩa *(Symphysodon);* Kuhli loach/Cá chạch suối Kuli *(Pangio kuhlii);* Lươn *(Monopterus albus);* | kg/con |
| 0301.99.50 | - - - Cá biển khác (*ấu trùng, cá hương, cá giống, cá trưởng thành, cá bố mẹ sử dụng làm giống, nhân giống; trừ cá măng biển, cá mú*): Cá bè quỵt/Cá bè vẩu/Cá khế vây vàng *(Caranx ignobilis);* Cá bò *(Tachysurus fulvidraco);* Cá bơn cát *(Cynoglossus robustus);* Cá bơn mào *(Samaris cristatus);* Cá bơn ngộ *(Psettodes erumei);* Cá bơn vằn răng to *(Pseudorhombus arsius);* Cá bơn vỉ *(Paralichthys olivaceus);* Cá bống bớp *(Bostrichthys sinensis);* Cá bống cát *(Glossogobius giuris );* Cá bống cau *(Butis butis);* Cá bống mít *(Stigmatogobius sadanundio );* Cá bống suối đầu ngắn *(Philypnus chalmersi (synonym));* Cá bống tượng *(Oxyeleotris marmorata);* Cá bớp biển/Cá giò *(Rachycentron canadum);* Cá bươm be dài *(Rhodeus ocellatus);* Cá bươm be nhỏ *(Acheilognathus elongatoides);* Cá bươm giả *(Pararhodeus kyphus);* Cá bướm sông đáy *(Acanthorhodeus dayeus);* Cá cam thoi *(Elagatis bipinnulata);* Cá cam vân/Cá cam sọc đen/ Cá cu/Cá bè *(Seriolina nigrofasciata);* Cá cam/Cá cu/Cá cam sọc *(Seriola dumerili);* Cá cam/Cá thuyền/Cá cu cam/Cá cu cam sọc đen *(Naucrates ductor);* Cá căng ba chấm *(Terapon puta);* Cá căng mõm nhọn *(Rhynchopelates oxyrhynchus);* Cá căng sọc cong *(Terapon jarbua);* Cá căng sọc thẳng *(Terapon theraps);* Cá chẽm/Cá vược *(Lates calcarifer);* Cá chìa vôi biển *(Proteracanthus sarissophorus);* Cá chim *(Monodactylus argenteus);* Cá chim đen *(Parastromateus niger);* Cá chim dơi bốn sọc *(Monodactylus sebae);* Cá chim gai *(Psenopsis anomala);* Cá chim trắng  *(Pampus argenteus);* Cá chim vây vàng *(Trachinotus blochii);* Cá chim vây vàng (vây lưng ngắn) *(Trachinotus falcatus);* Cá chuồn cát *(Cypselurus poecilopterus);* Cá dìa bông/Cá dìa công *(Siganus guttatus);* Cá diêu hồng *(Oreochromis sp);* Cá đối mục *(Mugil cephalus);* Cá đù chấm *(Nibea maculata);* Cá đù đỏ/ Cá hồng Mỹ *(Sciaenops ocellatus);* Cá đù trắng/Cá thù lù bạc *(Pennahia argentata);* Cá dưa xám *(Muraenesox cinereus);* Cá đục bạc *(Sillago sihama);* Cá đuôi cờ nhọn *(Pseudosphromenus dayi);* Cá đuôi cờ/Cá thia lia *(Macropodus opercularis);* Cá hắc bố lũy *(Poecilia latipinna);* Cá hanh vàng/Cá bánh đường ba chấm/Cá tráp vàng *(Dentex tumifrons);* Cá hè chấm đỏ/Cá hè/Cá gáy *(Lethrinus lentjan);* Cá hè mõm dài *(Lethrinus miniatus);* Cá hố *(Trichiurus lepturus);* Cá hoà lan râu *(Poecilia sphenops);* Cá hoà lan tròn *(Poecilia velifera);* Cá hoàng đế *(Cichla ocellaris);* Cá hồng *(Lutjanus erythropterus);* Cá hồng bạc *(Lutjanus argentimaculatus);* Cá hồng bốn sọc *(Lutjanus kasmira);* Cá hồng dải đen *(Lutjanus vitta);* Cá hồng đỏ *(Lutjanus sanguineus);* Cá kèo/Cá bống kèo *(Pseudapocryptes lanceolatus);* Cá khoai *(Harpadon nehereus);* Cá khoang cổ *(Amphiprion frenatus);* Cá khoang cổ nemo *(Amphiprion ocellaris);* Cá kìm sông *(Xenentodon cancila );* Cá leo *(Wallago attu);* Cá lòng tong sắt *(Esomus metallicus);* Cá lù đù vàng lớn/Cá đỏ dạ/ Cá sóc *(Larimichthys crocea);* Cá mại nam *(Laubuka laubuca);* Cá măng biển *(Chanos chanos);* Cá măng rổ *(Toxotes chatareus);* Cá măng rổ (phun nước, cao xạ) *(Toxotes jaculatrix);* Cá mặt quỷ/Cá mang ếch *(Allenbatrachus grunniens);* Cá mòi cờ hoa *(Clupanodon thrissa);* Cá mú (Cá song) chấm đen *(Epinephelus malabaricus);* Cá mú (Cá song) chấm đỏ *(Epinephelus akaara);* Cá mú (Cá song) chấm gai *(Epinephelus areolatus);* Cá mú (Cá song) chấm tổ ong *(Epinephelus merra);* Cá mú (Cá song) chấm vạch *(Epinephelus amblycephalus);* Cá mú (Cá song) chấm/Cá mú chấm xanh *(Epinephelus chlorostigma);* Cá mú (Cá song) đen chấm nâu *(Epinephelus coioides );* Cá mú (Cá song) dẹt *(Epinephelus bleekeri );;* Cá mú (Cá song) lai/Cá mú trân châu *(♂ Epinephelus lanceolatus X ♀ Epinephelus);* Cá mú (Cá song) mỡ/Cá mú ruồi *(Epinephelus tauvina );* Cá mú (Cá song) nghệ *(Epinephelus lanceolatus);* Cá mú (Cá song) sao *(Plectropomus maculatus);* Cá mú (Cá song) sáu sọc *(Epinephelus sexfasciatus);* Cá mú (Cá song) sáu sọc ngang *(Epinephelus fasciatus);* Cá mú (Cá song) vạch *(Epinephelus bruneus);* Cá mương gai *(Hainania serrata);* Cá nâu/Cá nầu *(Scatophagus argus);* Cá ngừ mắt to *(Thunnus obesus);* Cá ngừ vây vàng *(Thunnus albacares);* Cá ngựa chấm *(Hampala dispar);* Cá ngựa chấm *(Hippocampus trimaculatus);* Cá ngựa đen *(Hippocampus kuda);* Cá ngựa gai *(Hippocampus histrix);* Cá ngựa nam/Cá ngựa vạch *(Hampala macrolepidota);* Cá ngựa Nhật Bản *(Hippocampus mohnikei);* Cá ngựa thân trắng *(Hippocampus kelloggi);* Cá ngựa vằn *(Hippocampus comes);* Cá nhệch *(Pisodonophis boro);* Cá nhụ bốn râu *(Eleutheronema tetradactylum);* Cá nóc da báo/Cá nóc beo *(Dichotomyctere fluviatilis);* Cá nóc dài *(Pao leiurus);* Cá ống điếu *(Brachygobius sua);* Cá phèn trắng *(Polynemus longipectoralis);* Cá phèn vàng *(Polynemus paradiseus);* Cá rô biển *(Lobotes surinamensis);* Cá sóc *(Oryzias latipes);* Cá sủ đất *(Protonibea diacanthus);* Cá sửu *(Boesemania microlepis);* Cá tai tượng/Cá phát tài/Cá hồng phát *(Osphronemus goramy);* Cá thác lác/Cá thát lát *(Notopterus notopterus);* Cá thái hổ vằn/Cá hường vện *(Datnioides quadrifasciatus);* Cá thiểu *(Cultrichthys erythropterus);* Cá trà sọc *(Probarbus jullieni);* Cá trắng *(Coregonus lavaretus);* Cá tráp đen *(Acanthopagrus schlegelii);* Cá tráp vây vàng *(Acanthopagrus latus);* Cá trèn bầu *(Ompok bimaculatus);* Cá vược mõm nhọn *(Psammoperca waigiensis);* | kg/con |
| 0301.99.90 | - - - Loại khác (*có thể ấu trùng, cá bột, cá hương, cá giống, cá trưởng thành, cá bố mẹ sống được cả hai môi trường nước ngọt, mặn hoặc là cá di cư theo vòng đời làm giống, nhân giống*): Cá bè quỵt/Cá bè vẩu/Cá khế vây vàng *(Caranx ignobilis);* Cá bò *(Tachysurus fulvidraco);* Cá bơn cát *(Cynoglossus robustus);* Cá bơn mào *(Samaris cristatus);* Cá bơn ngộ *(Psettodes erumei);* Cá bơn vằn răng to *(Pseudorhombus arsius);* Cá bơn vỉ *(Paralichthys olivaceus);* Cá bống bớp *(Bostrichthys sinensis);* Cá bống cát *(Glossogobius giuris );* Cá bống cau *(Butis butis);* Cá bống mít *(Stigmatogobius sadanundio );* Cá bống suối đầu ngắn *(Philypnus chalmersi (synonym));* Cá bống tượng *(Oxyeleotris marmorata);* Cá bớp biển/Cá giò *(Rachycentron canadum);* Cá bươm be dài *(Rhodeus ocellatus);* Cá bươm be nhỏ *(Acheilognathus elongatoides);* Cá bươm giả *(Pararhodeus kyphus);* Cá bướm sông đáy *(Acanthorhodeus dayeus);* Cá cam thoi *(Elagatis bipinnulata);* Cá cam vân/Cá cam sọc đen/ Cá cu/Cá bè *(Seriolina nigrofasciata);* Cá cam/Cá cu/Cá cam sọc *(Seriola dumerili);* Cá cam/Cá thuyền/Cá cu cam/Cá cu cam sọc đen *(Naucrates ductor);* Cá căng ba chấm *(Terapon puta);* Cá căng mõm nhọn *(Rhynchopelates oxyrhynchus);* Cá căng sọc cong *(Terapon jarbua);* Cá căng sọc thẳng *(Terapon theraps);* Cá chẽm/Cá vược *(Lates calcarifer);* Cá chìa vôi biển *(Proteracanthus sarissophorus);* Cá chim *(Monodactylus argenteus);* Cá chim đen *(Parastromateus niger);* Cá chim dơi bốn sọc *(Monodactylus sebae);* Cá chim gai *(Psenopsis anomala);* Cá chim trắng  *(Pampus argenteus);* Cá chim vây vàng *(Trachinotus blochii);* Cá chim vây vàng (vây lưng ngắn) *(Trachinotus falcatus);* Cá chình châu Âu *(Anguilla anguilla);* Cá chình hoa *(Anguilla marmorata);* Cá chình mun *(Anguilla bicolor);* Cá chình Nhật Bản *(Anguilla japonica);* Cá chuồn cát *(Cypselurus poecilopterus);* Cá dìa bông/Cá dìa công *(Siganus guttatus);* Cá diêu hồng *(Oreochromis sp);* Cá đối mục *(Mugil cephalus);* Cá đù chấm *(Nibea maculata);* Cá đù đỏ/ Cá hồng Mỹ *(Sciaenops ocellatus);* Cá đù trắng/Cá thù lù bạc *(Pennahia argentata);* Cá dưa xám *(Muraenesox cinereus);* Cá đục bạc *(Sillago sihama);* Cá đuôi cờ nhọn *(Pseudosphromenus dayi);* Cá đuôi cờ/Cá thia lia *(Macropodus opercularis);* Cá hắc bố lũy *(Poecilia latipinna);* Cá hanh vàng/Cá bánh đường ba chấm/Cá tráp vàng *(Dentex tumifrons);* Cá hè chấm đỏ/Cá hè/Cá gáy *(Lethrinus lentjan);* Cá hè mõm dài *(Lethrinus miniatus);* Cá hố *(Trichiurus lepturus);* Cá hoà lan râu *(Poecilia sphenops);* Cá hoà lan tròn *(Poecilia velifera);* Cá hoàng đế *(Cichla ocellaris);* Cá hồi vân *(Oncorhynchus mykiss);* Cá hồng *(Lutjanus erythropterus);* Cá hồng bạc *(Lutjanus argentimaculatus);* Cá hồng bốn sọc *(Lutjanus kasmira);* Cá hồng dải đen *(Lutjanus vitta);* Cá hồng đỏ *(Lutjanus sanguineus);* Cá kèo/Cá bống kèo *(Pseudapocryptes lanceolatus);* Cá khoai *(Harpadon nehereus);* Cá khoang cổ *(Amphiprion frenatus);* Cá khoang cổ nemo *(Amphiprion ocellaris);* Cá kìm sông *(Xenentodon cancila );* Cá leo *(Wallago attu);* Cá lòng tong sắt *(Esomus metallicus);* Cá lù đù vàng lớn/Cá đỏ dạ/ Cá sóc *(Larimichthys crocea);* Cá mại nam *(Laubuka laubuca);* Cá măng biển *(Chanos chanos);* Cá măng rổ *(Toxotes chatareus);* Cá măng rổ (phun nước, cao xạ) *(Toxotes jaculatrix);* Cá mặt quỷ/Cá mang ếch *(Allenbatrachus grunniens);* Cá mòi cờ hoa *(Clupanodon thrissa);* Cá mú (Cá song) chấm đen *(Epinephelus malabaricus);* Cá mú (Cá song) chấm đỏ *(Epinephelus akaara);* Cá mú (Cá song) chấm gai *(Epinephelus areolatus);* Cá mú (Cá song) chấm tổ ong *(Epinephelus merra);* Cá mú (Cá song) chấm vạch *(Epinephelus amblycephalus);* Cá mú (Cá song) chấm xanh/Cá mú trắng *(Plectropomus leopardus);* Cá mú (Cá song) chấm/Cá mú chấm xanh *(Epinephelus chlorostigma);* Cá mú (Cá song) chuột *(Cromileptes altivelis );* Cá mú (Cá song) đen chấm nâu *(Epinephelus coioides );* Cá mú (Cá song) dẹt *(Epinephelus bleekeri );* Cá mú (Cá song) hoa nâu/ Cá mú cọp *(Epinephelus fuscoguttatus );* Cá mú (Cá song) lai/Cá mú trân châu *(♂ Epinephelus lanceolatus X ♀ Epinephelus);* Cá mú (Cá song) mỡ/Cá mú ruồi *(Epinephelus tauvina );* Cá mú (Cá song) nghệ *(Epinephelus lanceolatus);* Cá mú (Cá song) sao *(Plectropomus maculatus);* Cá mú (Cá song) sáu sọc *(Epinephelus sexfasciatus);* Cá mú (Cá song) sáu sọc ngang *(Epinephelus fasciatus);* Cá mú (Cá song) vạch *(Epinephelus bruneus);* Cá mương gai *(Hainania serrata);* Cá nâu/Cá nầu *(Scatophagus argus);* Cá ngừ mắt to *(Thunnus obesus);* Cá ngừ vây vàng *(Thunnus albacares);* Cá ngựa chấm *(Hampala dispar);* Cá ngựa chấm *(Hippocampus trimaculatus);* Cá ngựa đen *(Hippocampus kuda);* Cá ngựa gai *(Hippocampus histrix);* Cá ngựa nam/Cá ngựa vạch *(Hampala macrolepidota);* Cá ngựa Nhật Bản *(Hippocampus mohnikei);* Cá ngựa thân trắng *(Hippocampus kelloggi);* Cá ngựa vằn *(Hippocampus comes);* Cá nhệch *(Pisodonophis boro);* Cá nhụ bốn râu *(Eleutheronema tetradactylum);* Cá nóc da báo/Cá nóc beo *(Dichotomyctere fluviatilis);* Cá nóc dài *(Pao leiurus);* Cá ống điếu *(Brachygobius sua);* Cá phèn trắng *(Polynemus longipectoralis);* Cá phèn vàng *(Polynemus paradiseus);* Cá rô biển *(Lobotes surinamensis);* Cá rô phi vằn *(Oreochromis niloticus);* Cá rô phi xanh *(Oreochromis aureus);* Cá sóc *(Oryzias latipes);* Cá sủ đất *(Protonibea diacanthus);* Cá sửu *(Boesemania microlepis);* Cá tai tượng/Cá phát tài/Cá hồng phát *(Osphronemus goramy);* Cá thác lác/Cá thát lát *(Notopterus notopterus);* Cá thái hổ vằn/Cá hường vện *(Datnioides quadrifasciatus);* Cá thiểu *(Cultrichthys erythropterus);* Cá trà sọc *(Probarbus jullieni);* Cá trắng *(Coregonus lavaretus);* Cá tráp đen *(Acanthopagrus schlegelii);* Cá tráp vây vàng *(Acanthopagrus latus);* Cá trèn bầu *(Ompok bimaculatus);* Cá vược mõm nhọn *(Psammoperca waigiensis);* Cá ali *(Sciaenochromis ahli);* Cá anh vũ *(Semilabeo notabilis);* Cá ba lưỡi *(Barbichthys laevis);* Cá ba sa *(Pangasius bocourti);* Cá bã trầu *(Trichopsis vittata);* Cá bạc đầu *(Aplocheilus panchax);* Cá bánh lái/Cá cánh buồm *(Gymnocorymbus ternetzi);* Cá bảy màu/Cá khổng tước *(Poecilia reticulata);* Cá bỗng *(Spinibarbus denticulatus);* Cá bông lau *(Pangasius krempfi);* Cá bống suối đầu ngắn *(Philypnus chalmersi);* Cá bống suối đầu ngắn *(Philypnus chalmersi);* Cá cầu vồng *(Glossolepis incisus);* Cá chạch bông lớn *(Mastacembelus favus);* Cá chạch bùn/Cá chạnh Đài Loan *(Misgurnus anguillicaudatus);* Cá chạch khoang *(Macrognathus circumcinctus);* Cá chạch lá tre/Cá chạch gai *(Macrognathus aculeatus);* Cá chạch rằn/Cá chạch lấu *(Macrognathus taeniagaster);* Cá chạch sông *(Mastacembelus armatus);* Cá chài *(Leptobarbus hoevenii);* Cá chành dục *(Channa gachua);* Cá chát vạch *(Acrossocheilus clivosius);* Cá chày mắt đỏ *(Squaliobarbus curriculus);* Cá chép *(Cyprinus carpio);* Cá chiên sông *(Bagarius yarrelli);* Cá chim *(Monodactylus argenteus);* Cá chim đen *(Parastromateus niger);* Cá chim dơi bốn sọc *Monodactylus sebae);* Cá chim trắng  *(Piaractus brachypomus);* Cá chim trắng cảnh (Silver dollar) *(Brachychalcinus orbicularis);* Cá chình châu Âu *(Anguilla anguilla);* Cá chình hoa *(Anguilla marmorata);* Cá chình mun *(Anguilla bicolor);* Cá chình Nhật Bản *(Anguilla japonica);* Cá chình nhọn *(Anguilla borneensis);* Cá chọi/Cá xiêm/Cá phướn *(Betta splendens);* Cá chốt *(Mystus gulio);* Cá chốt bông *(Pseudomystus siamensis);* Cá chốt sọc thường *(Mystus vittatus);* Cá chốt vạch *(Mystus mysticetus);* Cá chuối hoa *(Channa maculata);* Cá chuối/Cá sộp/Cá lóc *(Channa striata);* Cá chuôn bụng sắc *(Parazacco spilurus);* Cá chuôn bụng tròn *(Zacco platypus);* Cá chuôn hai màu *(Epalzeorhynchos bicolor);* Cá chuôn xiêm *(Crossocheilus oblongus);* Cá cóc *(Cyclocheilichthys enoplos);* Cá cóc đậm *(Cyclocheilichthys apogon);* Cá đầu lân kim tuyến *(Andinoacara pulcher);* Cá diếc *(Carassius auratus);* Cá diếc nhằng *(Tanichthys albonubes);* Cá diêu hồng *(Oreochromis sp);* Cá đỏ mang *(Systomus orphoides);* Cá đối mục *(Mugil cephalus);* Cá đong chấm *(Enteromius stigmatopygus);* Cá đòng đong *(Barbodes semifasciolatus);* Cá đong gai sông Đà *(Puntius takhoaensis);* Cá dưa xám *(Muraenesox cinereus);* Cá dứa/Cá tra nghệ *(Pangasius kunyit);* Cá đuôi cờ nhọn *(Pseudosphromenus dayi);* Cá đuôi cờ/Cá thia lia *(Macropodus opercularis);* Cá ét mọi *(Labeo chrysophekadion);* Cá hắc bạc/Cá chuồn sông *(Crossocheilus oblongus);* Cá hắc bố lũy *(Poecilia latipinna);* Cá hắc long *(Osteoglossum ferreirai);* Cá hắc ma quỷ/Cá lông gà *(Apteronotus albifrons);* Cá he đỏ *(Barbonymus schwanenfeldii);* Cá he vàng *(Barbonymus altus);* Cá heo *(Syncrossus hymenophysa);* Cá heo chấm *(Syncrossus beauforti);* Cá heo chân *(Acantopsis dialuzona);* Cá heo hề/Cá chuột ba sọc *(Chromobotia macracanthus);* Cá heo râu *(Yasuhikotakia morleti);* Cá heo vạch *(Yasuhikotakia modesta);* Cá hô *(Catlocarpio siamensis);* Cá hoả khẩu *(Thorichthys helleri);* Cá hoà lan râu *(Poecilia sphenops);* Cá hoà lan tròn *(Poecilia velifera);* Cá hoàng đế *(Cichla ocellaris);* Cá hoàng kim *(Thorichthys aureus);* Cá hồng kim/Cá hồng kiếm *(Xiphophorus maculatus);* Cá hoàng tử Phi châu *(Labidochromis caeruleus);* Cá hồi vân *(Oncorhynchus mykiss);* Cá hồng bạc *(Lutjanus argentimaculatus);* Cá hồng két *(Amphilophus labiatus X Heros severus);* Cá hồng nhung *(Hyphessobrycon callistus);* Cá hồng vĩ *(Phractocephalus hemioliopterus);* Cá hú *(Pangasius conchophilus);* Cá huyết long/Cá rồng *(Scleropages formosus);* Cá huyết trung hồng (Zebra) *(Maylandia zebra);* Cá kèo/Cá bống kèo *(Pseudapocryptes lanceolatus);* Cá kết *(Phalacronotus bleekeri);* Cá khủng long bông *(Polypterus ornatipinnis );* Cá khủng long vàng *(Polypterus senegalus );* Cá kim long Úc/Cá trân châu long *(Scleropages leichardti );* Cá kìm sông *(Xenentodon cancila );* Cá kim thơm bảy màu *(Cichlasoma salvini );* Cá Koi *(Cyprinus carpio rubrofuscus );* Cá la hán/Cá trân châu kỳ lân *(Vieja bifasciata);* Cá lăng chấm *(Hemibagrus guttatus );* Cá lăng đuôi đỏ *(Hemibagrus wyckioides);* Cá lăng nha *(Mystus wolffii);* Cá lăng vàng *(Mystus nemurus);* Cá leo *(Wallago attu);* Cá lìm kìm ao *(Dermogenys pusilla);* Cá lóc bông *(Channa micropeltes);* Cá lòng tong *(Esomus danrica);* Cá lòng tong đá *(Rasbora paviana);* Cá lòng tong dị hình *(Trigonostigma heteromorpha);* Cá lòng tong đuôi đỏ *(Rasbora borapetensis);* Cá lòng tong lưng thấp *(Rasbora myersi);* Cá lòng tong mại *(Rasbora argyrotaenia);* Cá lòng tong mương *(Luciosoma bleekeri);* Cá lòng tong sắt *(Esomus metallicus);* Cá lòng tong sọc *(Rasbora trilineata);* Cá lòng tong vạch đỏ *(Rasbora retrodorsalis);* Cá lòng tong/Cá đuôi đỏ *(Rasbora lateristriata);* Cá mại nam *(Laubuka laubuca);* Cá măng *(Elopichthys bambusa);* Cá măng rổ *(Toxotes chatareus);* Cá măng rổ (phun nước, cao xạ) *(Toxotes jaculatrix);* Cá may *(Gyrinocheilus aymonieri);* Cá mè hoa *(Hypophthalmichthys nobilis);* Cá mè hôi *(Osteochilus melanopleurus);* Cá mè lúi *(Osteochilus vittatus);* Cá mè trắng Hoa Nam *(Hypophthalmichthys molitrix);* Cá mè trắng Việt Nam *(Hypophthalmichthys harmandi);* Cá mè vinh *(Barbonymus gonionotus);* Cá mỏ vịt *(Pseudoplatystoma fasciatum);* Cá mòi cờ hoa *(Clupanodon thrissa);* Cá mú vàng nước ngọt/Cá mú Úc *(Maccullochella peelii peelii);* Cá mùi/Cá hường *(Helostoma temminckii);* Cá mương gai *(Hainania serrata);* Cá mương nam *(Luciosoma setigerum);* Cá nàng hai *(Chitala chitala);* Cá nâu/Cá nầu *(Scatophagus argus);* Cá neon *(Paracheirodon innesi);* Cá ngân long *(Osteoglossum bicirrhosum);* Cá ngạnh *(Cranoglanis bouderius);* Cá ngọc long/Cá rồng Úc *(Scleropages jardinii);* Cá ngũ vân *(Desmopuntius pentazona);* Cá ngựa vằn/Cá sọc xanh *(Danio rerio);* Cá nhệch *(Pisodonophis boro);* Cá nheo Mỹ *(Ictalurus punctatus);* Cá nho chảo *(Sarcocheilichthys nigripinnis);* Cá nhụ bốn râu *(Eleutheronema tetradactylum);* Cá nóc da báo/Cá nóc beo *(Dichotomyctere fluviatilis);* Cá nóc dài *(Pao leiurus);* Cá nóc mít *(Pao palembangensis);* Cá ống điếu *(Brachygobius sua);* Cá phèn trắng *(Polynemus longipectoralis);* Cá phèn vàng *(Polynemus paradiseus);* Cá quan đao *(Geophagus surinamensis);* Cá rầm nam *(Puntius brevis);* Cá rầm xanh *(Bangana lemassoni);* Cá rô đồng *(Anabas testudineus);* Cá rô phi vằn *(Oreochromis niloticus);* Cá rô phi xanh *(Oreochromis aureus);* Cá sặc bướm *(Trichopodus trichopterus);* Cá sặc điệp/Cá sặc *(Trichopodus microlepis);* Cá sặc gấm *(Colisa lalia);* Cá sặc rằn *(Trichogaster pectoralis);* Cá sặc trân châu *(Trichopodus leerii);* Cá sặc vện *(Nandus nandus);* Cá sóc *(Oryzias latipes);* Cá sơn bầu *(Parambassis wolffii);* Cá sửu *(Boesemania microlepis);* Cá tai tượng Phi châu *(Astronotus ocellatus);* Cá tai tượng/Cá phát tài/ Cá hồng phát *(Osphronemus goramy);* Cá tầm Beluga *(Huso huso);* Cá tầm Nga *(Acipenser gueldenstaedtii);* Cá tầm Sterlet *(Acipenser ruthenus);* Cá tầm Trung Hoa *(Acipenser sinensis);* Cá tầm Xibêri *(Acipenser baerii);* Cá thác lác/Cá thát lát *(Notopterus notopterus);* Cá thái hổ vằn/Cá hường vện *(Datnioides quadrifasciatus);* Cá thái hổ/Cá hường *(Datnioides microlepis);* Cá thần tiên/Cá ông tiên *(Pterophyllum scalare);* Cá thanh ngọc *(Trichopsis pumila);* Cá thè be dài *(Acheilognathus tonkinensis);* Cá thè be sông Đáy *(Acheilognathus longibarbatus);* Cá thiểu *(Cultrichthys erythropterus);* Cá tra *(Pangasianodon hypophthalmus);* Cá trà sọc *(Probarbus jullieni);* Cá trắm cỏ *(Ctenopharyngodon idella);* Cá trắm đen *(Mylopharyngodon piceus);* Cá trắng *(Coregonus lavaretus);* Cá trẳng *(Barbodes binotatus);* Cá tráp vây vàng *(Acanthopagrus latus);* Cá trê đen *(Clarias fuscus);* Cá trê phi *(Clarias gariepinus);* Cá trê trắng *(Clarias batrachus);* Cá trê vàng *(Clarias macrocephalus);* Cá trèn bầu *(Ompok bimaculatus);* Cá trèn đá *(Kryptopterus cryptopterus);* Cá trèn lá/Cá trèn thủy tinh *(Kryptopterus bicirrhis);* Cá trèn mỡ *(Phalacronotus apogon);* Cá trôi Ấn Độ *(Labeo rohita);* Cá trôi hai màu/Cá chuột đuôi đỏ *(Epalzeorhynchos bicolor);* Cá trôi mrigal *(Cirrhinus cirrhosus);* Cá trôi ta *(Cirrhinus molitorella);* Cá trôi Trường Giang *(Prochilodus lineatus);* Cá tứ vân *(Puntigrus tetrazona);* Cá tuyết tiêu/Cá tuyết điêu *(Pseudotropheus socolofi);* Cá vây đỏ đuôi đỏ/Cá nút *(Epalzeorhynchos frenatus);* Cá vền *(Megalobrama terminalis);* Cá vồ đém *(Pangasius larnaudii);* Cá xác sọc *(Pangasius nasutus);* Cá xảm mắt bé *(Opsarius pulchellus);* Các loài thuộc Chi cá chuột *(Corydoras);* Các loài thuộc Chi cá đĩa *(Symphysodon);* Kuhli loach/Cá chạch suối Kuli *(Pangio kuhlii);* Lươn *(Monopterus albus);*  | kg/con |
| 03.06 | Động vật giáp xác, đã hoặc chưa bóc mai, vỏ, sống, tươi, ướp lạnh, đông lạnh, khô, muối hoặc ngâm nước muối; động vật giáp xác hun khói, đã hoặc chưa bóc mai, vỏ, đã hoặc chưa làm chín trước hoặc trong quá trình hun khói; động vật giáp xác chưa bóc mai, vỏ, đã hấp chín hoặc luộc chín trong nước, đã hoặc chưa ướp lạnh, đông lạnh, khô, muối, hoặc ngâm nước muối |   |
|   | - Sống, tươi hoặc ướp lạnh: |   |
| 0306.31 | *- - Tôm hùm* đá và các loại tôm biển khác: Tôm hùm bông *(Panulirus ornatus);* Tôm hùm đá *(Panulirus homarus);* Tôm hùm đỏ *(Panulirus longipes);* Tôm hùm lông/Tôm hùm sỏi/Tôm hùm mốc *(Panulirus stimpsoni) ;*Tôm hùm ma *(Panulirus penicillatus);* Tôm hùm xám/Tôm hùm tre/Tôm hùm bùn *(Panulirus polyphagus);* Tôm hùm xanh/Tôm hùm sen/Tôm Hùm vằn *(Panulirus versicolor);* |   |
| *0306.31.10* | *- - - Để nhân giống* | kg |
| *0306.31.20* | *- - - Loại khác, sống (làm giống…)* | kg |
| *0306.33* | *- - Cua, ghẹ:* |   |
|   | - - - Loại khác: Cua biển *(Scylla paramamosain);* Cua cà ra *(Eriocheir sinensis);* Cua đồng *(Somanniathelphusa sinensis);* Cua hoàng đế *(Ranina ranina)* Cua xanh/Cua bùn *(Scylla serrata);* Ghẹ xanh *(Portunus pelagicus);* Rạm *(Varuna litterata);* |   |
| *0306.33.91* | *- - - - Sống (để làm giống, nhân giống)* | kg |
| *0306.36* | *- - Tôm shrimps và tôm prawn khác:* |   |
|   | - - - Để nhân giống: |   |
| 0306.36.11 | - - - - Tôm sú (*Penaeus monodon*) (SEN) | kg |
| 0306.36.12 | - - - - Tôm thẻ chân trắng (*Litopenaeus vannamei/ Penaeus vannamei)* | kg |
| 0306.36.13 | - - - - Tôm càng xanh (*Macrobrachium rosenbergii*) (SEN) | kg |
| 0306.36.19 | - - - - Loại khác (*trừ tôm càng xanh, tôm thẻ chân trắng, tôm sú, tôm hùm):* Tôm càng sông *(Macrobrachium nipponense);* Tôm he Ấn Độ *(Penaeus indicus;)* Tôm he Nhật Bản *(Penaeus japonicus);* Tôm mũ ni *(Ibacus ciliatus);* Tôm mũ ni đỏ *(Scyllarides squammosus);* Tôm mũ ni trắng *(Thenus orientalis);* Tôm mùa/Tôm lớt *(Penaeus merguiensis);* Tôm nương *(Penaeus chinensis);* Tôm rảo *(Metapenaeus ensis);* Tôm thẻ rằn *(Penaeus semisulcatus);* Tôm tít (Bề bề) harpax *(Harpiosquilla harpax);* Tôm tít (Bề bề) interrupta *(Oratosquillina interrupta);* Tôm tít (Bề bề) nepa *(Miyakella nepa);* Tôm tít (Bề bề) woodmasoni *(Erugosquilla woodmasoni);* | kg |
|   | - - - Loại khác, sống (làm giống…): |   |
| 0306.36.21 | - - - - Tôm sú (*Penaeus monodon*) | kg |
| 0306.36.22 | - - - - Tôm thẻ chân trắng (*Litopenaeus vannamei/ Penaeus vannamei)* | kg |
| 0306.36.23 | - - - - Tôm càng xanh (*Macrobrachium rosenbergii*) | kg |
| 0306.36.29 | - - - - Loại khác: Tôm càng sông *(Macrobrachium nipponense);* Tôm he Ấn Độ *(Penaeus indicus;)* Tôm he Nhật Bản *(Penaeus japonicus);* Tôm mũ ni *(Ibacus ciliatus);* Tôm mũ ni đỏ *(Scyllarides squammosus);* Tôm mũ ni trắng *(Thenus orientalis);* Tôm mùa/Tôm lớt *(Penaeus merguiensis);* Tôm nương *(Penaeus chinensis);* Tôm rảo *(Metapenaeus ensis);* Tôm thẻ rằn *(Penaeus semisulcatus);* Tôm tít (Bề bề) harpax *(Harpiosquilla harpax);* Tôm tít (Bề bề) interrupta *(Oratosquillina interrupta);* Tôm tít (Bề bề) nepa *(Miyakella nepa);* Tôm tít (Bề bề) woodmasoni *(Erugosquilla woodmasoni);* | kg |
| 0306.39 | *- - Loại khác (trừ tôm hùm; cua, ghẹ; tôm shrimps và tôm prawn khác):* Tôm mũ ni *(Ibacus ciliatus);* Tôm mũ ni đỏ *(Scyllarides squammosus);* Tôm mũ ni trắng *(Thenus orientalis);* Tôm mùa/Tôm lớt *(Penaeus merguiensis);* Tôm nương *(Penaeus chinensis);* Tôm rảo *(Metapenaeus ensis);* Tôm thẻ rằn *(Penaeus semisulcatus);* Tôm tít (Bề bề) harpax *(Harpiosquilla harpax);* Tôm tít (Bề bề) interrupta *(Oratosquillina interrupta);* Tôm tít (Bề bề) nepa *(Miyakella nepa);* Tôm tít (Bề bề) woodmasoni *(Erugosquilla woodmasoni)*; *(Acartia (Acanthacartia) tonsa); (Artemia franciscana); (Artemia monica); (Artemia persimilis); (Artemia salina); (Artemia sinica); (Artemia tibetiana); (Artemia urmiana); (Brachionus plicatilis); (Brachionus rotundiformis); (Calanopia thompsoni); (Daphnia magna); (Daphnia pulex); (Labidocera pavo); (Moina dubia);; (Moina macrocopa); (Moina micrura); (Proales similis);* |   |
| 0306.39.10 | - - - Sống (Làm giống, nhân giống) | kg |
| 03.07 | Động vật thân mềm, đã hoặc chưa bóc mai, vỏ, sống, tươi, ướp lạnh, đông lạnh, khô, muối hoặc ngâm nước muối; động vật thân mềm hun khói, đã hoặc chưa bóc mai, vỏ, đã hoặc chưa làm chín trước hoặc trong quá trình hun khói |   |
|   | - Hàu: Hầu Belchery *(Crassostrea belcheri);* Hầu cửa sông *(Crassostrea rivularis);* Hầu Thái Bình Dương *(Crassostrea gigas);* |   |
| 0307.11.10 | - - - Sống (làm giống, nhân giống) | kg |
|   | - Điệp và các loài động vật thân mềm khác thuộc họ *Pectinidae*: *):* Điệp *(Chlamys nobilis);* Điệp quạt *(Mimachlamys crassicostata);* |   |
| 0307.21.10 | - - - Sống (làm giống, nhân giống) | kg |
|   | - Vẹm xanh *(Perna viridis)* |   |
| 0307.31.10 | - - - Sống (làm giống, nhân giống) | kg |
|   | - Mực nang và mực ống: Mực lá *(Sepioteuthis lessoniana);* Mực nang vân hổ *(Sepia pharaonis);* Mực ống Trung Hoa *(Uroteuthis (Photololigo) chinensis)* |   |
| 0307.42 | - - Sống, tươi hoặc ướp lạnh: |  |
|   | - - - Sống: |   |
| 0307.42.11 | - - - - Mực nang (*Sepia officinalis, Rossia macrosoma, Sepiola spp.)* và mực ống (*Ommastrephes spp., Loligo spp., Nototodarus spp., Sepioteuthis spp*.): Mực lá *(Sepioteuthis lessoniana);* Mực ống Trung Hoa *(Uroteuthis (Photololigo) chinensis);* | kg |
| 0307.42.19 | - - - - Loại khác (trừ mực nang): Mực nang vân hổ *(Sepia pharaonis);* | kg |
| 0307.60 | - Ốc, trừ ốc biển: |   |
| 0307.60.10 | - - Sống (nhân giống, làm giống): Ốc nhồi *(Pila polita)* | kg |
|   | - Nghêu (ngao), sò (thuộc các họ Arcidae, Arcticidae, Cardiidae, Donacidae, Hiatellidae, Mactridae, Mesodesmatidae, Myidae, Semelidae, Solecurtidae, Solenidae, Tridacnidae và Veneridae): Các loài thuộc Họ ốc móng tay *(Solenidae);* Ngao (Nghêu) Bến Tre *(Meretrix lyrata);* Ngao (Nghêu) dầu *(Meretrix meretrix);* Ngao (Nghêu) Lụa *(Paratapes undulatus;* Ngao Bốn cạnh (Vọp) *(Mactra quadrangularis);* Ngao giá *(Tapes literatus);* Ngao hai cùi *(Tapes dorsatus);* Ngao ô vuông *(Periglypta puerpera);* Sò huyết *(Tegillarca granosa);* Sò lông *(Anadara subcrenata);* Sò Nodi *(Tegillarca nodifera);* Tu hài *(Lutraria rhynchaena);* Trai tai tượng vàng nghệ *(Tridacna crocea);* Trai tai nghé *(Tridacna squamosa);* Trai tai tượng lớn *(Tridacna maxima);* |   |
| 0307.71 | - - Sống, tươi hoặc ướp lạnh: |   |
| 0307.71.10 | - - - Sống | kg |
|   | - Bào ngư (Haliotis spp.) và ốc nhảy (Strombus spp.): Bào ngư bầu dục *(Haliotis ovina);* Bào ngư chín lỗ/Cửu khổng *(Haliotis diversicolor);* Bào ngư vành tai *(Haliotis asinina)* |   |
| 0307.81 | - - Bào ngư (Haliotis spp.) sống, tươi hoặc ướp lạnh: |   |
| 0307.81.10 | - - - Sống | kg |
|   | - Loại khác: Bàn mai *(Atrina pectinata);* Ngán *(Austriella corrugata);* Trai cánh mỏng *(Cristaria plicata);* Trai cánh xanh *(Sinohyriopsis cumingii);* Trai cóc (trai cơm) *(Lamprotula leaii);* Trai ngọc môi đen *(Pinctada margaritifera);* Trai ngọc môi vàng/Trai tai tượng *(Pinctada maxima);* Trai ngọc nữ *(Pteria penguin);* Trai ngọc trắng/Trai mã thị *(Pinctada martensii);* Trai sông *(Sinanodonta elliptica);* Vọp *(Geloina expansa);* |   |
| 0307.91.10 | - - - Sống | kg |
| 03.08 | Động vật thủy sinh không xương sống trừ động vật giáp xác và động vật thân mềm, sống, tươi, ướp lạnh, đông lạnh, khô, muối hoặc ngâm nước muối; động vật thủy sinh không xương sống hun khói trừ động vật giáp xác và động vật thân mềm, đã hoặc chưa làm chín trước hoặc trong quá trình hun khói |   |
|   | - Hải sâm (*Stichopus japonicus*, *Holothurioidea*): Hải sâm *(Apostichopus japonicus);* Hải sâm vú *(Holothuria nobilis);* Hải sâm *(Apostichopus japonicus);* Hải sâm cát/Đồn đột *(Holothuria scabra);* Hải sâm đen/Đồn đột đen *(Holothuria atra);* Hải sâm đen mềm *(Holothuria leucospilota);* Hải sâm lựu *(Thelenota ananas);* Hải sâm mít/Đồn đột mít *(Actinopyga echinites);* Hải sâm mít hoa/Đồn đột dừa *(Actinopyga mauritiana);* |   |
| 0308.11.10 | - - - Sống | kg |
| 0308.90 | - Loại khác: Cầu gai/Nhím biển *(Hemicentrotus pulcherrimus);* Cầu gai đá/Nhum đá *(Heterocentrotus mammillatus);* Cầu gai đen *(Diadema setosum);* Cầu gai sọ dừa/Nhum sọ *(Tripneustes gratilla);* Cầu gai tím *(Heliocidaris crassispina);* Giun nhiều tơ/Rươi biển/Dời biển *(Perineis nuntia var.brevicirris);* Rươi *(Tylorrhynchus heterochaetus);* Sá sùng/Trùng biển/Sâu đất *(Sipunculus nudus);*  |   |
| 05.08 | San hô và các chất liệu tương tự, chưa xử lý hoặc đã sơ chế nhưng chưa gia công thêm; mai, vỏ động vật thân mềm, động vật giáp xác hoặc động vật da gai và mai mực, chưa xử lý hoặc đã sơ chế nhưng chưa cắt thành hình, bột và phế liệu từ các sản phẩm trên |   |
| 0508.00.90 | - Loại khác: Các loài san hô mềm *(Alcyonium* sp.);Các loài san hô mềm *(Nephthea* sp.);Các loài san hô mềm *(Pachyclavularia* sp.);Các loài san hô mềm *(Sarcophyton* sp.);Các loài san hô nấm mềm *(Discosoma* sp.);Các loài san hô nấm mềm *(Rhodatis* sp.);Các loài san hô nút áo *(Zoanthus* sp.); | kg |
| 05.11 | Các sản phẩm động vật khác chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác; động vật chết thuộc Chương 1 hoặc Chương 3, không thích hợp sử dụng cho người |  |
|   | - Loại khác: |  |
| 0511.91 | - - Sản phẩm từ cá hoặc động vật giáp xác, động vật thân mềm hoặc động vật thủy sinh không xương sống khác; động vật đã chết thuộc Chương 3: Cá ali *(Sciaenochromis ahli);* Cá anh vũ *(Semilabeo notabilis);* Cá ba lưỡi *(Barbichthys laevis);* Cá ba sa *(Pangasius bocourti);* Cá bã trầu *(Trichopsis vittata);* Cá bạc đầu *(Aplocheilus panchax);* Cá bánh lái/Cá cánh buồm *(Gymnocorymbus ternetzi);* Cá bảy màu/Cá khổng tước *(Poecilia reticulata);* Cá bỗng *(Spinibarbus denticulatus);* Cá bông lau *(Pangasius krempfi);* Cá bống suối đầu ngắn *(Philypnus chalmersi);* Cá cầu vồng *(Glossolepis incisus);* Cá chạch bông lớn *(Mastacembelus favus);* Cá chạch bùn/Cá chạnh Đài Loan *(Misgurnus anguillicaudatus);* Cá chạch khoang *(Macrognathus circumcinctus);* Cá chạch lá tre/Cá chạch gai *(Macrognathus aculeatus);* Cá chạch rằn/Cá chạch lấu *(Macrognathus taeniagaster);* Cá chạch sông *(Mastacembelus armatus);* Cá chài *(Leptobarbus hoevenii);* Cá chành dục *(Channa gachua);* Cá chát vạch *(Acrossocheilus clivosius);* Cá chày mắt đỏ *(Squaliobarbus curriculus);* Cá chép *(Cyprinus carpio);* Cá chiên sông *(Bagarius yarrelli);* Cá chim *(Monodactylus argenteus);* Cá chim trắng  *(Piaractus brachypomus);* Cá chim trắng cảnh (Silver dollar) *(Brachychalcinus orbicularis);* Cá chọi/Cá xiêm/Cá phướn *(Betta splendens);* Cá chốt *(Mystus gulio);* Cá chốt bông *(Pseudomystus siamensis);* Cá chốt sọc thường *(Mystus vittatus);* Cá chốt vạch *(Mystus mysticetus);* Cá chuối hoa *(Channa maculata);* Cá chuối/Cá sộp/Cá lóc *(Channa striata);* Cá chuôn bụng sắc *(Parazacco spilurus);* Cá chuôn bụng tròn *(Zacco platypus);* Cá chuôn hai màu *(Epalzeorhynchos bicolor);* Cá chuôn xiêm *(Crossocheilus oblongus);* Cá cóc *(Cyclocheilichthys enoplos);* Cá cóc đậm *(Cyclocheilichthys apogon);* Cá đầu lân kim tuyến *(Andinoacara pulcher);* Cá diếc *(Carassius auratus);* Cá diếc nhằng *(Tanichthys albonubes);* Cá đỏ mang *(Systomus orphoides);* Cá đong chấm *(Enteromius stigmatopygus);* Cá đòng đong *(Barbodes semifasciolatus);* Cá đong gai sông Đà *(Puntius takhoaensis);* Cá dứa/Cá tra nghệ *(Pangasius kunyit);* Cá ét mọi *(Labeo chrysophekadion);* Cá hắc bạc/Cá chuồn sông *(Crossocheilus oblongus);* Cá hắc long *(Osteoglossum ferreirai);* Cá hắc ma quỷ/Cá lông gà *(Apteronotus albifrons);* Cá he đỏ *(Barbonymus schwanenfeldii);* Cá he vàng *(Barbonymus altus);* Cá heo *(Syncrossus hymenophysa);* Cá heo chấm *(Syncrossus beauforti);* Cá heo chân *(Acantopsis dialuzona);* Cá heo hề/Cá chuột ba sọc *(Chromobotia macracanthus);* Cá heo râu *(Yasuhikotakia morleti);* Cá heo vạch *(Yasuhikotakia modesta);* Cá hô *(Catlocarpio siamensis);* Cá hoả khẩu *(Thorichthys helleri);* Cá hoàng kim *(Thorichthys aureus);* Cá hồng kim/Cá hồng kiếm *(Xiphophorus maculatus);* Cá hoàng tử Phi châu *(Labidochromis caeruleus);* Cá hồng két *(Amphilophus labiatus X Heros severus);* Cá hồng nhung *(Hyphessobrycon callistus);* Cá hồng vĩ *(Phractocephalus hemioliopterus);* Cá hú *(Pangasius conchophilus);* Cá huyết long/Cá rồng *(Scleropages formosus);* Cá huyết trung hồng (Zebra) *(Maylandia zebra);* Cá kết *(Phalacronotus bleekeri);* Cá khủng long bông *(Polypterus ornatipinnis );* Cá khủng long vàng *(Polypterus senegalus );* Cá kim long Úc/Cá trân châu long *(Scleropages leichardti );* Cá kim thơm bảy màu *(Cichlasoma salvini );* Cá Koi *(Cyprinus carpio rubrofuscus );* Cá la hán/Cá trân châu kỳ lân *(Vieja bifasciata);* Cá lăng chấm *(Hemibagrus guttatus );* Cá lăng đuôi đỏ *(Hemibagrus wyckioides);* Cá lăng nha *(Mystus wolffii);* Cá lăng vàng *(Mystus nemurus);* Cá lìm kìm ao *(Dermogenys pusilla);* Cá lóc bông *(Channa micropeltes);* Cá lòng tong *(Esomus danrica);* Cá lòng tong đá *(Rasbora paviana);* Cá lòng tong dị hình *(Trigonostigma heteromorpha);* Cá lòng tong đuôi đỏ *(Rasbora borapetensis);* Cá lòng tong lưng thấp *(Rasbora myersi);* Cá lòng tong mại *(Rasbora argyrotaenia);* Cá lòng tong mương *(Luciosoma bleekeri);* Cá lòng tong sọc *(Rasbora trilineata);* Cá lòng tong vạch đỏ *(Rasbora retrodorsalis);* Cá lòng tong/Cá đuôi đỏ *(Rasbora lateristriata);* Cá măng *(Elopichthys bambusa);* Cá may *(Gyrinocheilus aymonieri);* Cá mè hoa *(Hypophthalmichthys nobilis);* Cá mè hôi *(Osteochilus melanopleurus);* Cá mè lúi *(Osteochilus vittatus);* Cá mè trắng Hoa Nam *(Hypophthalmichthys molitrix);* Cá mè trắng Việt Nam *(Hypophthalmichthys harmandi);* Cá mè vinh *(Barbonymus gonionotus);* Cá mỏ vịt *(Pseudoplatystoma fasciatum);* Cá mòi cờ hoa *(Clupanodon thrissa);* Cá mú vàng nước ngọt/Cá mú Úc *(Maccullochella peelii peelii);* Cá mùi/Cá hường *(Helostoma temminckii);* Cá mương nam *(Luciosoma setigerum);* Cá nàng hai *(Chitala chitala);* Cá neon *(Paracheirodon innesi);* Cá ngân long *(Osteoglossum bicirrhosum);* Cá ngạnh *(Cranoglanis bouderius);* Cá ngọc long/Cá rồng Úc *(Scleropages jardinii);* Cá ngũ vân *(Desmopuntius pentazona);* Cá ngựa vằn/Cá sọc xanh *(Danio rerio);* Cá nheo Mỹ *(Ictalurus punctatus);* Cá nho chảo *(Sarcocheilichthys nigripinnis);* Cá nóc mít *(Pao palembangensis);* Cá quan đao *(Geophagus surinamensis);* Cá rầm nam *(Puntius brevis);* Cá rầm xanh *(Bangana lemassoni);* Cá rô đồng *(Anabas testudineus);* Cá sặc bướm *(Trichopodus trichopterus);* Cá sặc điệp/Cá sặc *(Trichopodus microlepis);* Cá sặc gấm *(Colisa lalia);* Cá sặc rằn *(Trichogaster pectoralis);* Cá sặc trân châu *(Trichopodus leerii);* Cá sặc vện *(Nandus nandus);* Cá sơn bầu *(Parambassis wolffii);* Cá sửu *(Boesemania microlepis);* Cá tai tượng Phi châu *(Astronotus ocellatus);* Cá tai tượng/Cá phát tài/Cá hồng phát *(Osphronemus goramy);* Cá tầm Beluga *(Huso huso);* Cá tầm Nga *(Acipenser gueldenstaedtii);* Cá tầm Sterlet *(Acipenser ruthenus);* Cá tầm Trung Hoa *(Acipenser sinensis);* Cá tầm Xibêri *(Acipenser baerii);* Cá thái hổ/Cá hường *(Datnioides microlepis);* Cá thần tiên/Cá ông tiên *(Pterophyllum scalare);* Cá thanh ngọc *(Trichopsis pumila);* Cá thè be dài *(Acheilognathus tonkinensis);* Cá thè be sông Đáy *(Acheilognathus longibarbatus);* Cá tra *(Pangasianodon hypophthalmus);* Cá trắm cỏ *(Ctenopharyngodon idella);* Cá trắm đen *(Mylopharyngodon piceus);* Cá trẳng *(Barbodes binotatus);* Cá trê đen *(Clarias fuscus);* Cá trê phi *(Clarias gariepinus);* Cá trê trắng *(Clarias batrachus);* Cá trê vàng *(Clarias macrocephalus);* Cá trèn đá *(Kryptopterus cryptopterus);* Cá trèn lá/Cá trèn thủy tinh *(Kryptopterus bicirrhis);* Cá trèn mỡ *(Phalacronotus apogon);* Cá trôi Ấn Độ *(Labeo rohita);* Cá trôi hai màu/Cá chuột đuôi đỏ *(Epalzeorhynchos bicolor);* Cá trôi mrigal *(Cirrhinus cirrhosus);* Cá trôi ta *(Cirrhinus molitorella);* Cá trôi Trường Giang *(Prochilodus lineatus);* Cá tứ vân *(Puntigrus tetrazona);* Cá tuyết tiêu/Cá tuyết điêu *(Pseudotropheus socolofi);* Cá vây đỏ đuôi đỏ/Cá nút *(Epalzeorhynchos frenatus);* Cá vền *(Megalobrama terminalis);* Cá vồ đém *(Pangasius larnaudii);* Cá xác sọc *(Pangasius nasutus);* Cá xảm mắt bé *(Opsarius pulchellus);* Các loài thuộc Chi cá chuột *(Corydoras);* Các loài thuộc Chi cá đĩa *(Symphysodon);* Kuhli loach/Cá chạch suối Kuli *(Pangio kuhlii);* Lươn *(Monopterus albus);* Cá bè quỵt/Cá bè vẩu/Cá khế vây vàng *(Caranx ignobilis);* Cá bò *(Tachysurus fulvidraco);* Cá bơn cát *(Cynoglossus robustus);* Cá bơn mào *(Samaris cristatus);* Cá bơn ngộ *(Psettodes erumei);* Cá bơn vằn răng to *(Pseudorhombus arsius);* Cá bơn vỉ *(Paralichthys olivaceus);* Cá bống bớp *(Bostrichthys sinensis);* Cá bống cát *(Glossogobius giuris );* Cá bống cau *(Butis butis);* Cá bống mít *(Stigmatogobius sadanundio;* Cá bống tượng *(Oxyeleotris marmorata);* Cá bớp biển/Cá giò *(Rachycentron canadum);* Cá bươm be dài *(Rhodeus ocellatus);* Cá bươm be nhỏ *(Acheilognathus elongatoides);* Cá bươm giả *(Pararhodeus kyphus);* Cá bướm sông đáy *(Acanthorhodeus dayeus);* Cá cam thoi *(Elagatis bipinnulata);* Cá cam vân/Cá cam sọc đen/ Cá cu/Cá bè *(Seriolina nigrofasciata);* Cá cam/Cá cu/Cá cam sọc *(Seriola dumerili);* Cá cam/Cá thuyền/Cá cu cam/Cá cu cam sọc đen *(Naucrates ductor);* Cá căng ba chấm *(Terapon puta);* Cá căng mõm nhọn *(Rhynchopelates oxyrhynchus);* Cá căng sọc cong *(Terapon jarbua);* Cá căng sọc thẳng *(Terapon theraps);* Cá chẽm/Cá vược *(Lates calcarifer);* Cá chìa vôi biển *(Proteracanthus sarissophorus);* Cá chim đen *(Parastromateus niger);* Cá chim dơi bốn sọc *(Monodactylus sebae);* Cá chim gai *(Psenopsis anomala);* Cá chim trắng  *(Pampus argenteus);* Cá chim vây vàng *(Trachinotus blochii);* Cá chim vây vàng (vây lưng ngắn) *(Trachinotus falcatus);* Cá chình châu Âu *(Anguilla anguilla);* Cá chình hoa *(Anguilla marmorata);* Cá chình mun *(Anguilla bicolor);* Cá chình Nhật Bản *(Anguilla japonica);* Cá chuồn cát *(Cypselurus poecilopterus);* Cá dìa bông/Cá dìa công *(Siganus guttatus);* Cá diêu hồng *(Oreochromis sp);* Cá đối mục *(Mugil cephalus);* Cá đù chấm *(Nibea maculata);* Cá đù đỏ/ Cá hồng Mỹ *(Sciaenops ocellatus);* Cá đù trắng/Cá thù lù bạc *(Pennahia argentata);* Cá dưa xám *(Muraenesox cinereus);* Cá đục bạc *(Sillago sihama);* Cá đuôi cờ nhọn *(Pseudosphromenus dayi);* Cá đuôi cờ/Cá thia lia *(Macropodus opercularis);* Cá hắc bố lũy *(Poecilia latipinna);* Cá hanh vàng/Cá bánh đường ba chấm/Cá tráp vàng *(Dentex tumifrons);* Cá hè chấm đỏ/Cá hè/Cá gáy *(Lethrinus lentjan);* Cá hè mõm dài *(Lethrinus miniatus);* Cá hố *(Trichiurus lepturus);* Cá hoà lan râu *(Poecilia sphenops);* Cá hoà lan tròn *(Poecilia velifera);* Cá hoàng đế *(Cichla ocellaris);* Cá hồi vân *(Oncorhynchus mykiss);* Cá hồng *(Lutjanus erythropterus);* Cá hồng bạc *(Lutjanus argentimaculatus);* Cá hồng bốn sọc *(Lutjanus kasmira);* Cá hồng dải đen *(Lutjanus vitta);* Cá hồng đỏ *(Lutjanus sanguineus);* Cá kèo/Cá bống kèo *(Pseudapocryptes lanceolatus);* Cá khoai *(Harpadon nehereus);* Cá khoang cổ *(Amphiprion frenatus);* Cá khoang cổ nemo *(Amphiprion ocellaris);* Cá kìm sông *(Xenentodon cancila );* Cá leo *(Wallago attu);* Cá lòng tong sắt *(Esomus metallicus);* Cá lù đù vàng lớn/Cá đỏ dạ/ Cá sóc *(Larimichthys crocea);* Cá mại nam *(Laubuka laubuca);* Cá măng biển *(Chanos chanos);* Cá măng rổ *(Toxotes chatareus);* Cá măng rổ (phun nước, cao xạ) *(Toxotes jaculatrix);* Cá mặt quỷ/Cá mang ếch *(Allenbatrachus grunniens);* Cá mòi cờ hoa *(Clupanodon thrissa);* Cá mú (Cá song) chấm đen *(Epinephelus malabaricus);* Cá mú (Cá song) chấm đỏ *(Epinephelus akaara);* Cá mú (Cá song) chấm gai *(Epinephelus areolatus);* Cá mú (Cá song) chấm tổ ong *(Epinephelus merra);* Cá mú (Cá song) chấm vạch *(Epinephelus amblycephalus);* Cá mú (Cá song) chấm xanh/Cá mú trắng *(Plectropomus leopardus);* Cá mú (Cá song) chấm/Cá mú chấm xanh *(Epinephelus chlorostigma);* Cá mú (Cá song) chuột *(Cromileptes altivelis );* Cá mú (Cá song) đen chấm nâu *(Epinephelus coioides );* Cá mú (Cá song) dẹt *(Epinephelus bleekeri );* Cá mú (Cá song) hoa nâu/ Cá mú cọp *(Epinephelus fuscoguttatus );* Cá mú (Cá song) lai/Cá mú trân châu *(♂ Epinephelus lanceolatus* ***X*** *♀ Epinephelus);* Cá mú (Cá song) mỡ/Cá mú ruồi *(Epinephelus tauvina );* Cá mú (Cá song) nghệ *(Epinephelus lanceolatus);* Cá mú (Cá song) sao *(Plectropomus maculatus);* Cá mú (Cá song) sáu sọc *(Epinephelus sexfasciatus);* Cá mú (Cá song) sáu sọc ngang *(Epinephelus fasciatus);* Cá mú (Cá song) vạch *(Epinephelus bruneus);* Cá mương gai *(Hainania serrata);* Cá nâu/Cá nầu *(Scatophagus argus);* Cá ngừ mắt to *(Thunnus obesus);* Cá ngừ vây vàng *(Thunnus albacares);* Cá ngựa chấm *(Hampala dispar);* Cá ngựa chấm *(Hippocampus trimaculatus);* Cá ngựa đen *(Hippocampus kuda);* Cá ngựa gai *(Hippocampus histrix);* Cá ngựa nam/Cá ngựa vạch *(Hampala macrolepidota);* Cá ngựa Nhật Bản *(Hippocampus mohnikei);* Cá ngựa thân trắng *(Hippocampus kelloggi);* Cá ngựa vằn *(Hippocampus comes);* Cá nhệch *(Pisodonophis boro);* Cá nhụ bốn râu *(Eleutheronema tetradactylum);* Cá nóc da báo/Cá nóc beo *(Dichotomyctere fluviatilis);* Cá nóc dài *(Pao leiurus);* Cá ống điếu *(Brachygobius sua);* Cá phèn trắng *(Polynemus longipectoralis);* Cá phèn vàng *(Polynemus paradiseus);* Cá rô biển *(Lobotes surinamensis);* Cá rô phi vằn *(Oreochromis niloticus);* Cá rô phi xanh *(Oreochromis aureus);* Cá sóc *(Oryzias latipes);* Cá sủ đất *(Protonibea diacanthus);* Cá thác lác/Cá thát lát *(Notopterus notopterus);* Cá thái hổ vằn/Cá hường vện *(Datnioides quadrifasciatus);* Cá thiểu *(Cultrichthys erythropterus);* Cá trà sọc *(Probarbus jullieni);* Cá trắng *(Coregonus lavaretus);* Cá tráp đen *(Acanthopagrus schlegelii);* Cá tráp vây vàng *(Acanthopagrus latus);* Cá trèn bầu *(Ompok bimaculatus);* Cá vược mõm nhọn *(Psammoperca waigiensis);* Cua biển *(Scylla paramamosain);* Cua cà ra *(Eriocheir sinensis);* Cua đồng *(Somanniathelphusa sinensis);* Cua hoàng đế *(Ranina ranina);* Cua xanh/Cua bùn *(Scylla serrata);* Ghẹ xanh *(Portunus pelagicus);* Rạm *(Varuna litterata);* Tôm càng sông *(Macrobrachium nipponense);* Tôm càng xanh *(Macrobrachium rosenbergii);* Tôm he Ấn Độ *(Penaeus indicus);* Tôm he Nhật Bản *(Penaeus japonicus);* Tôm hùm bông *(Panulirus ornatus);* Tôm hùm đá *(Panulirus homarus);* Tôm hùm đỏ *(Panulirus longipes);* Tôm hùm lông/Tôm hùm sỏi/Tôm hùm mốc *(Panulirus stimpsoni);* Tôm hùm ma *(Panulirus penicillatus);* Tôm hùm xám/Tôm hùm tre/Tôm hùm bùn *(Panulirus polyphagus);* Tôm hùm xanh/Tôm hùm sen/Tôm Hùm vằn *(Panulirus versicolor);* Tôm mũ ni *(Ibacus ciliatus);* Tôm mũ ni đỏ *(Scyllarides squammosus);* Tôm mũ ni trắng *(Thenus orientalis);* Tôm mùa/Tôm lớt *(Penaeus merguiensis);* Tôm nương *(Penaeus chinensis);* Tôm rảo *(Metapenaeus ensis);* Tôm sú *(Penaeus monodon);* Tôm thẻ chân trắng *(Litopenaeus vannamei/Penaeus vannamei);* Tôm thẻ rằn *(Penaeus semisulcatus);* Tôm tít (Bề bề) harpax *(Harpiosquilla harpax);* Tôm tít (Bề bề) interrupta *(Oratosquillina interrupta);* Tôm tít (Bề bề) nepa *(Miyakella nepa);* Tôm tít (Bề bề) woodmasoni *(Erugosquilla woodmasoni);* Bàn mai *(Atrina pectinata);* Bào ngư bầu dục *(Haliotis ovina);* Bào ngư chín lỗ/Cửu khổng *(Haliotis diversicolor);* Bào ngư vành tai *(Haliotis asinina);* Điệp *(Chlamys nobilis);* Điệp quạt *(Mimachlamys crassicostata);* Hầu Belchery *(Crassostrea belcheri);* Hầu cửa sông *(Crassostrea rivularis);* Hầu Thái Bình Dương *(Crassostrea gigas);* Mực lá *(Sepioteuthis lessoniana);* Mực nang vân hổ *(Sepia pharaonis);* Mực ống Trung Hoa *(Uroteuthis (Photololigo) chinensis);* Ngán *(Austriella corrugata);* Ngao (Nghêu) Bến Tre *(Meretrix lyrata);* Ngao (Nghêu) dầu *(Meretrix meretrix);* Ngao (Nghêu) Lụa *(Paratapes undulatus);* Ngao Bốn cạnh (Vọp) *(Mactra quadrangularis);* Ngao giá *(Tapes literatus);* Ngao hai cùi *(Tapes dorsatus);* Ngao ô vuông *(Periglypta puerpera);* Ốc đá/Ốc mầu/Ốc Labi *(Monodonta labio);* Ốc đĩa/Ốc đẻ đen *(Nerita balteata);* Ốc gạo *(Assiminea lutea);* Ốc hương *(Babylonia areolata);* Ốc len *(Cerithidea obtusa);* Ốc nhồi *(Pila polita);* Sò huyết *(Tegillarca granosa);* Sò lông *(Anadara subcrenata);* Sò Nodi *(Tegillarca nodifera);* Trai cánh mỏng *(Cristaria plicata);* Trai cánh xanh *(Sinohyriopsis cumingii);* Trai cóc (trai cơm) *(Lamprotula leaii);* Trai ngọc môi đen *(Pinctada margaritifera);* Trai ngọc môi vàng/Trai tai tượng *(Pinctada maxima);* Trai ngọc nữ *(Pteria penguin);* Trai ngọc trắng/Trai mã thị *(Pinctada martensii);* Trai sông *(Sinanodonta elliptica);* Trai tai nghé *(Tridacna squamosa);* Trai tai tượng lớn *(Tridacna maxima);* Trai tai tượng vàng nghệ *(Tridacna crocea);* Tu hài *(Lutraria rhynchaena);* Vẹm xanh *(Perna viridis);* Vọp *(Geloina expansa);* Các loài thuộc Họ ốc móng tay *(Solenidae);* Cầu gai/Nhím biển *(Hemicentrotus pulcherrimus);* Cầu gai đá/Nhum đá *(Heterocentrotus mammillatus);* Cầu gai đen *(Diadema setosum);* Cầu gai sọ dừa/Nhum sọ *(Tripneustes gratilla);* Cầu gai tím *(Heliocidaris crassispina);* Giun nhiều tơ/Rươi biển/Dời biển *(Perineis nuntia var.brevicirris);* Hải sâm *(Apostichopus japonicus);* Hải sâm cát/Đồn đột *(Holothuria scabra);* Hải sâm đen/Đồn đột đen *(Holothuria atra);* Hải sâm đen mềm *(Holothuria leucospilota);* Hải sâm lựu *(Thelenota ananas);* Hải sâm mít/Đồn đột mít *(Actinopyga echinites);* Hải sâm mít hoa/Đồn đột dừa *(Actinopyga mauritiana);* Hải sâm vú *(Holothuria nobilis);* Rươi *(Tylorrhynchus heterochaetus);* Sá sùng/Trùng biển/Sâu đất *(Sipunculus nudus);* *(Acartia (Acanthacartia) tonsa); (Artemia franciscana); (Artemia monica); (Artemia persimilis); (Artemia salina); (Artemia sinica); (Artemia tibetiana); (Artemia urmiana); (Brachionus plicatilis); (Brachionus rotundiformis); (Calanopia thompsoni); (Daphnia magna); (Daphnia pulex); (Labidocera pavo); (Moina dubia); (Moina macrocopa); (Moina micrura); (Proales similis);* |  |
| 0511.91.10 | - - - Sẹ và bọc trứng |  |
| 0511.91.90 | - - - Loại khác |  |
| 0511.91.20 | - - - Trứng Artemia (trứng Brine shrimp) |  |
| 12.12 | Quả minh quyết (1), rong biển và các loại tảo khác, củ cải đường (sugar beet) và mía đường, tươi, ướp lạnh, đông lạnh hoặc khô, đã hoặc chưa nghiền; hạt và nhân của hạt và các sản phẩm thực vật khác (kể cả rễ rau diếp xoăn chưa rang thuộc loài Cichorium intybus satibium) chủ yếu dùng làm thức ăn cho người, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác |  |
|   | - Rong biển và các loại tảo khác: |   |
| 1212.29 | - - Loại khác (làm giống, nhân giống): Rong bắp sú *(Kappaphycus striatum);* Rong câu chân vịt *(Hydropuntia eucheumatoides);* Rong câu chỉ *(Gracilaria tenuistipitata);* Rong câu cước *(Gracilariopsis bailiniae);* Rong câu thắt *(Gracilaria firma);* Rong hồng vân *(Betaphycus gelatinus);* Rong lá mơ lá dày *(Sargassum crassifolium);* Rong lá mơ Mucclurei *(Sargassum mcclurei);* Rong lá mơ nhiều phao *(Sargassum polycystum);* Rong mơ *(Sargassum oligocystum);* Rong mơ bìa đôi *(Sargassum duplicatum);* Rong mơ lá phao *(Sargassum mcclurei f. duplicatum);* Rong mơ Quy Nhơn *(Sargassum quinhonese);* Rong mơ swartzii *(Sargassum swartzii);* Rong nho *(Caulerpa lentillifera);* Rong sụn (Rong đỏ) *(Kappaphycus alvarezii);* Rong sụn gai *(Eucheuma denticulatum);* *(Spirulina platensis); (Chaetoceros calcitrans); (Chaetoceros gracilis); (Chaetoceros muelleri); (Chlorella vulgaris); (Chroomonas salina); (Coscinodiscus excentricus); (Coscinodiscus rothii); (Cyclotella comta); (Cyclotella striata); (Cyclotella stylorum); (Diacronema lutheri); (Dunaliella salina); (Dunaliella tertiolecta); (Haematococcus pluvialis); (Isochrysis galbana); (Melosira granulata); (Nannochloropsis oculata); (Navicula cancellata); (Navicula cari f. cari); (Nitzschia longissima); (Phaeodactylum tricornutum); (Rhodomonas salina); (Schizochytrium limacinum); (Schizochytrium mangrovei); (Skeletonema costatum); (Tetraselmis chuii); (Tetraselmis convolutae); (Thalassionema frauenfeldii); (Thalassionema nitzschioides); (Thalassiosira pseudonana); (Thalassiosira weissflogii); (Thalassiothrix frauenfeldii); (Thraustochytrium aureum); (Thraustochytrium striatum); (*Các loài thuộc chi *Labyrinthula);*  |   |
| 1212.29.20 | - - - Loại khác, tươi, ướp lạnh hoặc khô | kg |
| 1212.29.30 | - - - Loại khác, đông lạnh | kg |